CÁC BÀI SUY NIỆM LỜI CHÚA

CHÚA NHẬT XIII THƯỜNG NIÊN NĂM C

***

1. **BẢN VĂN CÁC BÀI ĐỌC..... 2**
2. **HÃY ĐỨNG VỮNG - Chú giải của Noel Quesson..... 4**
3. **TỰ GIẢI THOÁT VÀ TỰ RÀNG BUỘC - Lm FX Vũ Phan Long, ofm..... 8**
4. **TRUNG THÀNH VỚI SỨ MẠNG - Lm. Inhaxiô Hồ Thông..... 13**
5. **KHÔNG QUAY ĐẦU LẠI - ĐTGM. Ngô Quang Kiệt 19**
6. **DẤN THÂN THEO ĐỨC KITÔ - Lm Giuse Đinh lập Liễm 21**
7. **AI TRA TAY CẦM CÀY - Lm Giuse Đinh Tất Quý 30**
8. **THIÊN CHÚA CẤT TIẾNG GỌI CON NGƯỜI ĐÁP TRẢ - Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ..... 33**
9. **HÃY THEO THẦY - Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ..... 35**
10. **"ĐẠO YÊU NHAU" - Lm Giuse Nguyễn Hữu An..... 37**
11. **SỐNG ĐƠN GIẢN - Lm Giuse Nguyễn Hữu An 41**
12. **MUỐN THEO CHÚA, CẦN CÓ ĐIỀU KIỆN GÌ? - Jos.Vinc. Ngọc Biển .. 44**
13. **CON ĐƯỜNG CỦA CHÚA - Trích Logos C..... 47**
14. **NGƯỜI MÔN ĐỆ - Lm. Phêrô Trần Thanh Sơn.....50**

BẢN VĂN CÁC BÀI ĐỌC

***

Bài Đọc I: 1 V 19, 16b. 19-21

"Êlisê đi theo Êlia".

Bài trích sách Các Vua quyển thứ nhất.

Trong những ngày ấy, Chúa phán cùng Êlia rằng: "Êlisê, con ông Saphát, người Abel-Mêhula, ngươi hãy xức dầu phong y làm tiên tri thế ngươi".

Êlia ra đi tìm gặp Êlisê con ông Saphát, đang cày ruộng với mười hai cặp bò, chính ông đang dẫn cày cặp thứ mười hai. Khi Êlia đến trước ông, thì đặt áo choàng mình trên ông. Lập tức ông bỏ bò lại và chạy theo Êlia mà nói rằng: "Tôi xin đi hôn cha mẹ tôi, rồi tôi theo ngài". Êlia nói với ông: "Ngươi đi đi, rồi trở lại, ta có làm gì ngươi đâu?" Êlisê rời Êlia, rồi bắt một đôi bò làm thịt, lấy cày làm củi đốt quay thịt cho dân ăn. Đoạn ông đi theo làm đầy tớ Êlia.

Đó là lời Chúa.

Đáp Ca: Tv 15, 1-2a và 5. 7-8. 9-10. 11

Đáp: Lạy Chúa, Chúa là phần gia nghiệp của con (c. 5a).

Xướng: 1) Xin bảo toàn con, lạy Chúa, vì con tìm nương tựa Chúa. Con thưa cùng Chúa: Ngài là Chúa tể con; Chúa là phần gia nghiệp và phần chén của con, chính Ngài nắm giữ vận mạng của con. - Đáp.

2) Con chúc tụng Chúa vì đã ban cho con lời khuyên bảo, đó là điều lòng con tự nhủ, cả những lúc đêm khuya. Con luôn luôn đặt Chúa ở trước mặt con, vì Chúa ngự bên hữu con, con sẽ không nao núng. - Đáp.

3) Bởi thế lòng con vui mừng và linh hồn con hoan hỉ, ngay cả đến xác thịt của con cũng nằm nghỉ an toàn, vì Chúa chẳng bỏ rơi linh hồn con trong Âm phủ, cũng không để thánh nhân của Ngài thấy điều hư nát. - Đáp.

4) Chúa sẽ chỉ cho con biết đường lối trường sinh, sự no đầy hoan hỉ ở trước thiên nhan, sự khoái lạc bên tay hữu Chúa tới muôn đời. - Đáp.

Bài Đọc II: Gl 4, 31b - 5, 1. 13-18

"Anh em được kêu gọi để được tự do".

Bài trích thư Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Galata.

Anh em thân mến, chính để chúng ta được tự do mà Đức Kitô đã giải thoát chúng ta. Anh em hãy đứng vững, đừng để bị đặt dưới ách nô lệ một lần nữa.

Hỡi anh em, anh em được tự do, nhưng đừng lấy nê tự do mà sống theo xác thịt; trái lại, anh em hãy lấy bác ái của Thánh Thần mà phục vụ lẫn nhau. Vì chưng, tất cả lề luật tóm lại trong lời này: "Ngươi hãy yêu mến tha nhân như chính mình ngươi". Nhưng nếu anh em cắn xé và phân thây nhau, anh em hãy coi chừng kẻo huỷ diệt nhau. Tôi nói điều này là: Anh em hãy sống theo thần trí, và đừng tìm thoả mãn theo đam mê xác thịt nữa. Vì đam mê xác thịt thì chống thần trí, và thần trí thì chống lại xác thịt; giữa đôi bên có sự chống đối nhau, khiến anh em không thi hành được những điều anh em mong muốn. Nhưng nếu anh em được thần trí hướng dẫn, anh em không còn sống dưới lề luật nữa.

Đó là lời Chúa.

Alleluia: 1 Sm 3, 9

Alleluia, alleluia! - Lạy Chúa, xin hãy phán, vì tôi tớ Chúa đang lắng tai nghe; Chúa có lời ban sự sống đời đời. - Alleluia.

Phúc Âm: Lc 9, 51-62

"Người cương quyết lên đường đi Giêrusalem. Dù Thầy đi đâu, tôi cũng sẽ theo Thầy".

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Vì gần tới thời gian Chúa Giêsu phải cất khỏi đời này, Người cương quyết lên đường đi Giêrusalem, và sai những người đưa tin đi trước Người. Những người này lên đường vào một làng Samaria để chuẩn bị mọi sự cho Người. Nhưng ở đó người ta không đón tiếp Người, bởi Người đi lên Giêrusalem. Thấy vậy, hai môn đệ Giacôbê và Gioan thưa Người rằng: "Lạy Thầy, Thầy muốn chúng con khiến lửa bởi trời xuống thiêu huỷ chúng không?" Nhưng Người quay lại, quở trách các ông rằng: "Các con không biết thần trí nào xúi giục mình. Con Người đến, không phải để giết, nhưng để cứu chữa người ta". Và các Ngài đi tới một làng khác.

Đang khi đi đường có kẻ thưa Người rằng: "Dù Thầy đi đâu tôi cũng sẽ theo Thầy". Chúa Giêsu bảo người ấy rằng: "Con chồn có hang, chim trời có tổ, Con Người không có chỗ gối đầu". Người bảo một kẻ khác rằng: "Hãy theo Ta". Người ấy thưa: "Xin cho phép tôi đi chôn cha tôi trước đã". Nhưng Người đáp: "Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết; phần con, hãy đi rao giảng Nước Thiên Chúa". Một người khác thưa Người rằng: "Lạy Thầy, tôi sẽ theo Thầy, nhưng cho phép tôi về từ giã gia đình trước đã". Nhưng Chúa Giêsu đáp: "Ai đã tra tay vào cày mà còn ngó lại sau lưng, thì không xứng đáng với Nước Thiên Chúa".

Đó là lời Chúa.

Chúa nhật XIII Thường niên – Năm C

HÃY ĐỨNG VỮNG

Chú giải của Noel Quesson

***

Bài Tin Mùng cua Luca Chúa nhật này bắt đầu một giai đoạn mới trong đời sống của Đức Giêsu. Cho đến nay. Đức Giêsu chỉ thực thi tác vụ cua Người ở Galilê. Trong suốt mười chương bắt đầu từ đây. Chúng ta sẽ thấy Đức Giêsu "lên Giêrusalem". Đây là một lộ trình về địa dư (Lc 9, 51; 13, 22, 22; 17, 11).

Khi đã tới ngày Đức Giêsu được rước lên trời...

Cách trình bày thật trang trọng. Bản văn sát nghĩa tiếng HyLạp cảm động hơn nhiều: "Vì những ngày Người được rước lên hoàn tất..."

Cái chết đang đến gần ấy không phải là một việc ngẫu nhiên, đó là một sự hoàn tất, một thành tựu, việc thực hiện sau cùng, việc làm tỉ mỉ sau cùng của một đời sống rất trọn vẹn.

Nhưng đó cũng là một sự "rước lên". Ở đây, Luca dùng cùng một từ để nói về sự Thăng Thiên: Đức Giêsu sẽ được rước lên trời (Cv 1, 2-11-22)... như ngôn sứ Êlia cũng đã được rước lên (2 V 2, 8-11) Điều "sắp tới"... đối với Đức Giêsu, cũng như đối với mỗi người chúng ta cùng với Người. Đó là một biến cố vừa đau thương, vừa hạnh phúc: Phục sinh, với hai mặt của nó, cái chết và đi vào sự sống của Chúa Cha.

Người nhất quyết đi lên Giêrusalem.

Bản văn Hy-lạp của Luca chứa đựng một hình ảnh: "Người làm khuôn mặt chai cứng lại để đi hướng về Giêrusalem"… như ngày hôm nay, chúng ta thường nói: Người siết chặt hàm răng để cương quyết dấn thân về nơi mà Người biết rằng Người sắp chết. Các Tin Mừng hiếm khi nhấn mạnh những trạng thái tâm hồn của Đức Giêsu. Điều đáng lưu ý là ngày hôm đó Người phải vượt qua nỗi sợ hãi và lấy hết sự can đảm của một con người.

Mỗi người chúng ta phải dành thời gian cùng với Đức Giêsu gợi lại khó khăn hiện tại của mình, đối với một thanh niên có thể là thi rớt, một nỗi đau khổ vì tình cảm cô đơn, một sự xung đột trong đời sống lứa đôi, một sự bất ổn nghề nghiệp, một bế tắc xem ra không vượt qua nổi, một căn bệnh không chữa khỏi, một cái tang vừa phải chịu v.v...

Thay vì buông xuôi, tại sao chúng ta không cùng với Đức Giêsu làm cho khuôn mặt mình chai lại để giữ vững bằng bất cứ giá nào... theo gương người "tôi tớ của Thiên Chúa" đã nói: "Có Đức Chúa là Chúa thương phù trợ tôi, vì thế, tôi đã không hổ thẹn, vì thế, tôi trơ mặt chai ra như đá. Tôi biết mình sẽ không thẹn thùng" (Is 50,7)

Giê-ru-sa-lem hỡi! Nơi duy nhất trên cả hành tinh này: cái hố ấy nơi trồng cây thánh giá... cái ngôi mộ trong huyệt đá ấy nơi cái chết đã thất bại, nơi mà Thiên Chúa kêu khát và làm cho một suối nguồn sinh ra từ cạnh sườn Người. Mọi đời sống Kitô hữu là một con đường lên Giê-ru-sa-lem!

Người sai mấy sứ giả đi trước. Họ lên đường và vào một làng người Samari để chuẩn bị cho Người đến. Nhưng dân làng không đón tiếp Người vì Người đang đi về hướng Giê-ru-sa-lem.

Chúng ta luôn luôn có khuynh hướng giảm nhẹ Tin Mừng, như thể thời đại của chúng ta là thời đại đầu tiên chứng kiến những xung đột về chủng tộc, chính trị, tôn giáo xã hội.

Những người Samari bị những người Do Thái giáo trung kiên coi như những kẻ ly giáo, từ khi họ đã xây dựng một ngôi đền thờ trên đỉnh núi Ga-ri-dim để cạnh tranh với đền thờ Giê-ru-sa-lem. Phải tránh tiếp xúc với những kẻ "lầm lạc" ấy (Ga 4, 9.20).

Bị những người Do Thái khinh bỉ, họ trả đũa lại và gây ra mọi thất phiền nhiễu cho các đoàn hành hương mượn con đường ngắn nhất để đi từ Galilê về Giê-ru-sa-lem qua các mỏm núi miền Samari. Đức Giêsu không quay lưng lại mảnh đất bị sự phân biệt chủng tộc và sự khinh bỉ lẫn nhau tàn phá. Và hơn thế nữa, Người từ chối bước vào sự hẹp hòi bế tắc ấy của dư luận quần chúng. Trước hết Luca mô tả với chúng ta một Đức Giêsu hoàn toàn độc lập và làm nổi rõ đức bác ái trọn hành động của người Samari tốt lành (Lc 10, 30). Lòng biết ơn của người bệnh bằng được chữa lành (Lc 17,16) Đức Giêsu yêu thương tất cả mọi người kể cả những người bị cám dỗ nguyền rủa Người.

Thấy thế, hai môn đệ Người là ông Giacôbê và ông Gioan nói rằng: "Thưa Thầy, Thầy có muốn chúng con khiến lửa từ trời xuống thiêu hủy chúng nó không?

Đó là hành phạt mà Êlia đã bắt các đối thủ của ông phải chịu (2 V 1,10). Hai người "con trai của thiên lôi" (Mc 3,17), Giacôbê và Gioan muốn xứng đáng với biệt danh của mình! Nhưng họ chưa hiểu gì về sứ điệp và công việc của Đức Giêsu. Và điều nghiêm trọng hơn là họ đã tạo ra cho mình một ý tưởng về Thiên Chúa hoàn toàn sai lầm: họ tưởng rằng mình là những người giải thích Thiên Chúa và họ chắc rằng mình sở' hữu chỉnh lý! Thiên Chúa toàn năng có thể nào tha thứ việc Đấng Mêsia của Người bị con người khước từ' và đối xử tùy tiện? NGÀY NAY cũng thế, chúng ta cũng muốn thực hiện các dự án của "con trai Thiên Lôi": Thiên Chúa phải can thiệp để tiêu diệt những kẻ thù của Người!

Tuy nhiên, chúng ta biết rằng Đức Giêsu không đến để kết án những người tội lỗi nhưng để cứu họ (Lc 19,10) Thiên Chúa không trùng phạt, Người tha thứ (Lc 23,34).

Nhưng Đức Giêsu quay lại quở mắng các ông. Rồi Thầy trò đi sang làng khác.

Ở đây Đức Giêsu cho chúng ta một hình ảnh đích thực về Thiên Chúa, Người vốn là Đấng Toàn Năng nhưng không can thiệp như một ông vua chuyên chế để bắt các bề tôi và kẻ thù quỳ móp nhưng chúng ta có thể nói rằng một cách khiêm nhường và nghèo khó, Người chờ đợi sự hoán cải, như một người cha, như một người mẹ, đồng ý cho gia hạn và chờ đợi hành trình chậm rãi của chân lý trong lòng con người. Và Thầy trò đi sang làng khác như những người nghèo hèn ra đi khi người ta không chịu tiếp họ: Tôi nhìn ngắm Đức Giêsu ra đi sang làng khác... Và tôi tự hỏi về sự thiếu nhẫn nại của tôi... trước những tội lỗi của tôi, trước những tội lỗi hoặc sự khước từ của những người khác, trước sự chậm chạp hoặc nặng nề của Giáo Hội... Lạy Chúa xin ban cho con sự nhẫn nại Thánh thiêng của Người.

Thầy trò đang đi trên đường thi có kẻ thưa Người rằng: "Thưa Thầy, Thầy đi đâu, tôi cũng xin đi theo". Người trả lời: "Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ tựa đầu".

Đúng vào lúc người ta từ chối tiếp đến" Đức Giêsu đang trên đường Giêrusalem, thì có một người xin theo Người một cách quảng đại và có điều kiện. Hẳn người ta có thể mong Đức Giêsu chấp nhận ngay lập tức. Vả lại thay vì chiều theo nhiệt tình của ơn gọi này, Đức Giêsu đã đặt ra phía trước mọi khó khăn thái độ này hoàn toàn trái ngược với mọi cách quảng cáo của chúng ta khoe khoang các sản phẩm của mình đến độ che giấu đi các khuyết điểm. Đức Giêsu không tìm cách tuyển mộ với bất cứ giá nào. Trái lại, Người nhấn mạnh phải chấp nhận sự thiếu thốn, sự nghèo khó, sự bất trắc... để theo Người.

Điều đó làm nổi rõ điều mà Đức Giêsu đã ý thức khi lên Giê-ru-sa-lem. Người tiến về một số phận bi thảm. Ai muốn theo Người cũng phải sẵn sàng chịu ruồng bỏ. Theo sở thích tâm linh của chúng ta, chúng ta có thể suy niệm về cuộc sống lang thang và bấp bênh của Đức Giêsu, "kẻ lang thang không nơi trú ẩn" ấy! Đọi với một con người, không có một mái nhà để trú ẩn và một cái giường để ngã lưng thì quả là khắc nghiệt. Vào những buổi chiều mệt mỏi, điều đó phải trĩu nặng trong lòng. Đức Giêsu. Người lưu ý chúng ta rằng ngay cả thú rừng còn có một nơi trú ẩn an toàn. Lạy Chúa, xin cho chúng con lòng can đảm trong những lúc mệt nhọc thể xác hoạt tinh thần.

"Thầy đi đâu tôi cũng xin đi theo!" kẻ nói câu đó có lẽ không biết rằng con đường của Đức Giêsu sẽ dẫn người lên Gôn-gô-tha. Nhưng chúng ta thì biết. Và chúng ta cũng biết rằng "Qua cuộc khổ nạn và Thập giá, chúng ta đi đến vinh quang của sự Sống lại" ánh sáng nhất định sẽ chiếu giải trên những thử thách' của chúng ta: Giê-ru-sa-lem!

Đức Giêsu nói với một người khác: "Anh hãy theo tôi!" Người ấy thưa: "Thưa Thầy, xin cho phép tôi về chọn cất cha tôi trước đã " Đức Giêsu bảo: "Cứ để kẻ chết chôn kẻ chết của họ. Còn anh, anh hãy đi loan báo Triều Đại Thiên Chúa".

Đây là một trong những lời nghiêm khắc nhất trong toàn bộ Phúc âm... một lời khiêu khích, nổi loạn. Sự mai táng những người thân của chúng ta là một bổn phận thiêng liêng, đặc biệt lành thánh vì dựa vào một điều răn rõ ràng của Thập giới: "ngươi phải yêu mến cha mẹ ngươi". Lời nói quá đáng của Đức Giêsu đặt chúng ta trước một song luận:

- hoặc là Đức Giêsu là một người điên không nhận thức điều mình đòi hỏi.

- hoặc là Đức Giêsu thuộc về một bình diện khác bình diện trần ri thế, bên trên con người...

Sự thật là Đức Giêsu đi đến chỗ cho rằng ai không tìm kiếm Triều Đại của Thiên Chúa là một "người chết". Bởi vì rõ ràng trong cùng một câu, từ "kẻ chết" không có cùng một ý nghĩa: trong một trường hợp, nó có nghĩa thông thường tức là "những người đã qua đời" nhưng trong trường hợp kia, nó có nghĩa là tất cả những người đã không gặp gỡ Đức Giêsu và Người dám nói rằng họ là "những người chết"? Đối với Đức Giêsu người nào không lo lắng những sự việc của Thiên Chúa không sống theo nghĩa mạnh nhất của từ ấy. Phải, đó là lời khó nghe nhưng là mạc khải về sự sống chân thật và duy nhất sự sống của Thiên Chúa, của Triều Đại Thiên Chúa.

Một người khác nữa lại nói: "Thưa Thầy, tôi xin theo Thầy, nhưng xin cho phép tôi từ biệt gia đình trước đã". Đức Giêsu bảo: "Ai đã tra tay cầm cày mà còn ngoái lại đàng sau, thì không thích hợp với nước Thiên Chúa".

Vậy, Đức Giêsu, Ngài là ai mà đòi hỏi chúng con sự từ bỏ ấy? Tuy nhiên Ngài cũng đã đòi hỏi chúng con yêu mến cha mẹ mình và Ngài đã làm gương bằng một tình cảm gắn bó tinh tế với mẹ Ngài là Đức Maria khi trao phó bà cho người bạn tốt nhất của Ngài.

Nhưng sự phục vụ Triều Đại Thiên Chúa đòi hỏi tất cả và ngay lập tức. Thiên Chúa bác bỏ những ưu tiên của chúng ta: "Để tôi về chôn cất cha tôi trước đã... Để tôi từ biệt gia đình trước đã..." Đó là những yêu cầu rất chính đáng. Thật vậy đó là những Người rất nghiêm túc, đứng đắn, hiểu lý. Họ đã "lên kế hoạch" của họ trước tiên, những công việc: của cá nhân tôi, kế đó là những công việc của Thiên Chúa. Tôi vừa kết thúc năm học của tôi. Tôi dự trù lập kế hoạch cho kỳ nghỉ hè: khoảng giữa tháng chín tôi sẽ tìm lại Thiên Chúa... sau đó! Mỗi chúa nhật, nghỉ ngơi trước đã, giải trí trước đã, dành thì giờ cho gia đình và bạn bè trước đã: sau đó... nếu còn thời gian hãy đi dự thánh lễ.

Trước ngưỡng của mùa hè đang bắt đầu, Đức Giêsu Kitô cảnh giác tôi về thời gian biểu của tôi! Thang giá trị của con là gì'? Những điều cấp thiết của con là thứ bậc nào. Con đi tắm biển trước đây phải không? Sức khỏe của con trước đã phải không? Hoặc là trước tiên là điều chủ yếu? Thánh Phaolô mời gọi chúng ta "hãy đứng vững, đừng mang lấy ách nô lệ một lần nữa" (Gl 5,1)

TỰ GIẢI THOÁT VÀ TỰ RÀNG BUỘC

(Luca 9,51-62)

Lm FX Vũ Phan Long, ofm

***

1.- Ngữ cảnh

Với 9,51, *Tin Mừng Lc* bắt đầu một phân đoạn quan trọng và là phần thứ ba của *TM*, đó là bài tường thuật chuyến đi lên Giêrusalem, Thành định mệnh (9,51–19,28). Khác với*TM Mc*, tác giả *Lc* nhiều lần nói rõ tên Giêrusalem ra trong chuyến đi này (9,53; 13,22.33-34; 17,11; 18,31; 19,11, luôn luôn là *Ierousalêm*, ngoại trừ 13,22, *Hierosolyma*). Ta nhận ra phân đoạn này được coi là trọng yếu qua việc tác giả nêu tên Thành ra trong liên hệ với việc Đức Giêsu "được rước lên trời" (*analêmpsis*) và qua việc nhắc tới sự hoàn tất ("Thời gian đã mãn, đến buổi Người siêu thăng" – *NTT*). Nói cách khác, trong *TM Lc*, Đức Giêsu đi từ Galilê lên Giêrusalem không *qua* Pêrê (như *Mc* và *Mt*), nhưng Người chỉ nhắm thẳng tới Thành định mệnh bằng cách băng ngang miền đất tượng trưng cho sự đối nghịch, đó là Samari.

Cuộc hành trình lên Giêrusalem (9,51–19,28) có thể được chia ra làm bốn phần, ba phần đầu của riêng *TM Lc*, mỗi phần được đánh dấu bằng một lời nhắc đến mục tiêu Giêrusalem; phần cuối có chung với các *TMNL* khác, có câu kết nhắc lại mục tiêu:

(1) 9,51–13,21: bắt đầu bằng "Người cương quyết lên đường đi Giê-ru-sa-lem";

(2) 13,22–17,10: bắt đầu bằng "Trên đường lên Giê-ru-sa-lem";

(3) 17,11–18,14: bắt đầu bằng "Trên đường lên Giê-ru-sa-lem";

(4)18,15–19,28: tương ứng với bài tường thuật về hành trình của các *TMNL* khác; kết thúc bằng "Nói những lời ấy xong, Đức Giêsu đi đầu, tiến lên Giêrusalem".

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia thành ba đơn vị, một câu mở với hai phân đoạn khá khác nhau:

1) Mở: Hành trình lên Giêrusalem (9,51);

2) Sự đón tiếp tại một làng Samari (9,52-56);

3) Những đòi hỏi đặt ra cho ai muốn làm môn đệ (9,57-62).

3.-Vài điểm chú giải

- *Khi đã tới ngày* (51): dịch sát là "việc làm đầy các ngày". Tác giả đã tạo ra công thức này để giúp hiểu là nay chương trình của Thiên Chúa bắt đầu chuyển sang một giai đoạn mới trong tiến trình thực hiện.

- *được rước lên* (51): *Analêmpsis* có nghĩa là "hành vi cất đi; sự nâng lên".

- *Người nhất quyết* (51): dịch sát "Người đanh/làm chai (*stêrizein*) mặt lại để đi lên…". "Mặt" trong văn chương Do Thái chỉ cả con người. Ý nói là Đức Giêsu cương quyết đối đầu với định mệnh của Người, Người can đảm thắng vượt nỗi sợ hãi. Ta nghe ra được âm vang của *Is* 50,7. Nhưng cũng có thể câu này nhắm tới sứ mạng của ngôn sứ Êđêkien tại thành Giêrusalem (*Ed* 8–11).

- *người Samari* (52): dân cư Samari. Samari là kinh đô của vương quốc phía Bắc do vua Omri sáng lập vào khoảng năm 870 tCN. Sau này, tên gọi "người Samari" (Hl. *Samaritês*) trở thành một tên gọi mang tính chủng tộc và tôn giáo để chỉ những người cư ngụ trong miền đất giữa Giuđê và Galilê, về phía tây sông Giođan. Sự đoạn tuyệt giữa người Samari và người Do Thái được giải thích khác nhau tùy mỗi bên. Thường người ta cho rằng có sự chia lìa đó là do có việc đế quốc Átsua đưa người Do Thái đi lưu đày sau khi chiếm được đất nước năm 722 tCN và đưa những người không phải là Do Thái vào làm thực dân ở trong miền đó (*2 V* 17,24). Có lẽ cũng do đó mà sau này những người ở lại quê nhà đã phá những người Do Thái hồi hương khi những người này xây lại thành và Đền Thờ Giêrusalem (x. *Er* 4,2-24; *Nkm* 2,19; 4,2-9). Dù thế nào, những người Samari chỉ chấp nhận *Bộ Ngũ Thư* là Kinh Thánh và đã xây một đền thờ trên núi Garidim (Tell er-Râs) vào thời Hy Lạp (đền này đã bị phá hủy dưới thời Gioan Hiếccanô, khoảng năm 128 tCN).

- *vì Người đang đi về hướng Giêrusalem* (53): dịch sát là "mặt Người đang hướng tới Giêrusalem". Mục tiêu của cuộc hành trình của Đức Giêsu chính là lý do khiến người Samari từ chối đón tiếp Người.

- *Thầy có muốn chúng con khiến lửa từ trời xuống thiêu huỷ chúng nó không?* (54): Mặc dù *Lc* dùng *analôsai* (aor. act. inf. *analyô*, "tháo gỡ; tiêu hủy") thay vì *kataphagein* (aor. act. inf *katesthiô*, "ăn ngấu nghiến, thiêu hủy, phá hủy") của *Bản LXX*, câu văn vẫn là một lời nhắc rõ ràng đến *2 V* 1,10 (hay 12). Các môn đệ muốn chia sẻ quyền lực của Đức Giêsu để làm một phép lạ trừng phạt.

- *quay lại* (55): xem cả 10,23; 14,25. Tác giả cho thấy là Đức Giêsu dẫn đầu nhóm môn đệ.

- *quở mắng* (55): Đức Giêsu sửa các môn đệ vì các ông vẫn chưa hiểu sứ mạng của Người nhắm điều gì (x. 9,45). Người không chấp nhận cho người ta coi Người là ngôn sứ Êlia, nhà cải cách được ví với lửa. Người không chấp nhận phản ứng theo kiểu thường tình loài người (x. 6,29).

- *chôn cất cha tôi* (59): Theo truyền thống kinh sư sau này, bổn phận chôn cất cha mẹ qua đời bó buộc với các na-dia (*nazir*), tư tế, và cả với thầy thượng tế, cho dù tiếp xúc với một thi hài thường được coi như là cớ gây nhiễm uế (x. *Ds* 6,6-7; *Lv* 21,11).

- *Cứ để kẻ chết chôn kẻ chết của họ* (60): Câu này được giải thích nhiều cách, nhưng dựa vào một câu tục ngữ, giáo sư J.A. Fitzmyer cho rằng ý nghĩa của câu này là "Cứ để kẻ chết (về thiêng liêng) chôn kẻ chết (về thể lý) của họ".

- *xin cho phép tôi từ biệt gia đình trước đã ... Ai đã tra tay cầm cày mà còn ngoái lại đàng sau* (61-62): xem truyện ngôn sứ Êlia gọi Êlisa (*1 V* 19,19-21). Nhưng Đức Giêsu đòi hỏi hơn Êlia, vì vị ngôn sứ còn cho phép môn đệ về từ giã bà con thân thuộc, còn Đức Giêsu thì không cho phép.

4.- Ý nghĩa của bản văn

** Mở: Hành trình lên Giêrusalem (51)*

Câu mở với giọng long trọng của bài tường thuật chuyến đi lên Giêrusalem có ba điểm:

a) Thời gian Chúa Cha ban cho Con để thực hiện chương trình của Người trên trần gian đã đến lúc chấm dứt;

b) Đức Giêsu nhất quyết đi cho tới Thành thánh. Người biết chuyện gì đang chờ Người ở Giêrusalem. Người thấy những đau khổ, cái chết và cả sự sống lại đang đến gần. Ta nghe ra gợi ý xa xa về cuộc hấp hối trong vườn Ô-liu. Khi đến lúc, Người cắt đứt những liên hệ với miền Galilê và cương quyết tiến về Giêrusalem, hiên ngang đối diện với định mệnh của Người;

c) "Người sai mấy sứ giả đi trước": Hẳn là tác giả *Lc* gợi đến sấm ngôn thiên sai *Ml* 3,1, với ý nghĩa Đức Giêsu chính là Đức Chúa (YHWH), còn các tông đồ là những sứ giả.

** Sự đón tiếp tại một làng Samari (52-56)*

Cũng như sứ vụ tại Galilê được dẫn nhập bằng một truyện Đức Giêsu bị loại trừ (*Lc* 4,16-30), chuyến đi lên Giêrusalem cũng được dẫn nhập bằng một truyện như thế. Có một làng Samari đã không đón tiếp Người vì Người lên Giêrusalem, chứ không lên Garidim là nơi có đền thờ của người Samari. Sự từ khước này không làm cho lòng Người ra chua chát. Người quở mắng hai môn đệ Giacôbê và Gioan vì các ông đã đề nghị chuyện bạo lực. Người yêu cầu người ta nghe Người, nhưng Người để cho người ta tự do, chứ không muốn ép buộc người ta phải đón tiếp Người. Người không thể diễn tả quyết định của Người ra bằng những biện pháp hà khắc, bất kể hoàn cảnh cụ thể của người khác.

** Những đòi hỏi đặt ra cho ai muốn làm môn đệ (57-62)*

Trên con đường này, Người nhắc lại những điều kiện để đi theo Người. Có ba người đến để xin đi theo Người. Không biết là điều gì đã thúc đẩy họ xin như thế. Chắc chắn là họ đã bị Người thu hút, nên muốn ở với Người. Chúng ta cũng không biết là sau đó họ có thật sự đi theo Người chăng. Nhưng chúng ta biết những hoàn cảnh và những điều kiện cần thiết để có thể đi theo Người.

Người thứ nhất diễn tả một tình trạng sẵn sàng vô điều kiện. Đức Giêsu cho anh ta biết rõ điều gì đang chờ đợi anh nếu anh bước theo Người. Đặc điểm con đường Người đang theo là những bất ngờ và sự nghèo khó. Người không thể cung cấp sự an toàn và tiện nghi nơi ăn chốn ở. Chính Người đã cho thấy điều đó khi đi qua Samari: Người lệ thuộc vào sự tiếp đón của kẻ khác. Người chấp nhận bị từ chối và lại bắt đầu tìm chỗ khác. Người từ chối những tiện lợi của một nơi ở cố định. Như thế Người tự giải thoát khỏi dây ràng buộc với một nơi cố định và trở thành hoàn toàn tự do mà thi hành nhiệm vụ. Người cũng yêu cầu kẻ muốn theo Người phải có sự từ bỏ ấy, sự tự do ấy và dây liên hệ ấy.

Hai người khác nêu ra các điều kiện (chôn cất cha; từ giã người thân). Cho cả hai trường hợp, Đức Giêsu không chấp nhận những điều kiện ấy, trong đó luôn liên hệ đến gia đình. Đức Giêsu cho thấy rõ ràng là Người đòi hỏi người ta bước theo Người vô điều kiện.

+ Kết luận

Khi bước theo Đức Giêsu, người ta không được nhìn lại đàng sau, nhưng phải dứt khoát nhìn tới trước, nhìn vào chính Đức Giêsu và tất cả những gì được hàm chứa trong quan hệ với Người. Không những trong lãnh vực của cải vật chất, cả trong lãnh vực các tương quan người với người, liên hệ với Người đòi hỏi một số những từ bỏ đau đớn. Nhưng phải biết vấn đề ở đây là gì: đó là gắn bó với Người, phục vụ Người, sống thân tình với Người. Phần Người, Đức Giêsu đề nghị, nhưng luôn tôn trọng tự do của từng người.

5.- Gợi ý suy niệm

1. Thông thường chúng ta muốn nắm tối đa những giải pháp có thể có. Mỗi quyết định hàm chứa một liều lĩnh, hàm chứa một sự từ khước hoặc thậm chí nhiều sự từ khước. Khi có chuyện không thích hoặc nặng nề, hoặc khi thấy có những viễn tượng khả quan hơn, chúng ta liền muốn thử hoặc muốn thay đổi. Chúng ta muốn thoát khỏi những gì mình không thích, những gì trở thành khó khăn hay phiền toái. Những chao đảo này, sự lưỡng lự này liên hệ đến tương quan của chúng ta với các sự việc, các nhiệm vụ và các con người. Nhưng Đức Giêsu đã nêu gương: khi biết là mình đã quyết định đúng, thì Người giữ tới cùng. Tin vào Thiên Chúa là một quyết định đúng; đi theo Đức Giêsu là một quyết định đúng; chọn làm Kitô hữu là một quyết định đúng. Nhưng lâu nay chúng ta sống thế nào?

2. Ai muốn đi theo Đức Giêsu, phải dứt khoát chọn Người và liên kết với Người. Chỉ có sự cương quyết này và một quyết định như vậy mới giúp ta bước đi với Đức Giêsu và cùng với Người phục vụ việc loan báo Nước Thiên Chúa. Bước theo Đức Giêsu thường xuyên bao hàm những từ bỏ đau đớn. Chúng ta có thể suy nghĩ thêm về các của cải vật chất: chúng có giá trị gì? Theo nghĩa nào, các của cải vật chất là một sự hỗ trợ, và theo nghĩa nào, chúng là một trở ngại?

3. Mỗi người được nối kết tự nhiên với cha mẹ và gia đình mình. Khi nói những lời cứng rắn với những kẻ muốn đi theo Người, Đức Giêsu không hề chủ trương thiếu kính trọng và yêu thương đối với gia đình mình. Nhưng Người nêu bật rằng việc đi theo Người đòi

hỏi một sự đoạn tuyệt; các tương quan sống cho đến nay, ta không thể tiếp tục như cũ được nữa.

4. Muốn đi theo Đức Giêsu, người ta phải a) bỏ mọi an toàn; b) mau mắn đặt mọi sự tùy thuộc bổn phận loan báo Tin Mừng; c) quay lưng lại với quá khứ và nhìn tới trước. Người ta có thể từ khước làm môn đệ Đức Giêsu vì những định kiến tôn giáo (như dân Samari), nhưng người ta cũng có thể từ khước tiếng gọi của Đức Giêsu vì quá bám víu vào sự an toàn, những tình cảm con người hoặc quá khứ.

5. Ngay từ ban đầu, Đức Giêsu đã nói rất rõ với các môn đệ về những hy sinh mà các ông sẽ phải gánh chịu để bước theo Người. Không lâu sau đó thì họ nhận được một phản ứng điển hình dành cho các ngôn sứ: những người họ gặp gỡ trên đường đã loại trừ họ. Người Samari không loại trừ các môn đệ vì họ là người Galilê và có mối hận thù trong quá khứ, nhưng vì các ông "đang đi về hướng Giêrusalem". Đức Giêsu chống lại phản ứng bạo lực đối với người Samari. Trong thực tế, theo sách *Công vụ Tông đồ*, thánh Luca có tường thuật lại sự kiện người Samari sau cùng cũng đón nhận Tin mừng (8,5-25). Không giống như ông Elia, Đức Giêsu không hề do dự hay hèn yếu trong quyết định của Người để hoàn tất sứ vụ. Người sẽ không dừng lại hay trì hoãn, thậm chí ngay cả khi người Samari từ chối tiếp đón Người. Trên con đường ấy, các môn đệ chẳng thể thoát khỏi cảnh trái ngang đó, mà còn được cảnh báo rằng: cái giá của việc theo Thầy Giêsu là sẽ bị khước từ.

Chúa nhật XIII Thường niên – Năm C

TRUNG THÀNH VỚI SỨ MẠNG (*)

Lm. Inhaxiô Hồ Thông

***

Chúa Nhật XIII Thường Niên này đòi hỏi người môn đệ của Chúa Giê-su phải trung thành tuyệt đối với sứ mạng mà Chúa đã giao phó cho mình.

1V 19: 16b, 19-21

Sách các Vua quyển thứ nhất kể cho chúng ta ngôn sứ Ê-li-a gọi ông Ê-li-sa làm môn đệ của mình như thế nào.

Gl 5: 1, 13-18

Trong Thư gởi tín hữu Ga-lát, thánh Phao-lô nhắc nhở người tín hữu phải sống theo Thần Khí, Đấng biến đổi con người xưa kia chưa biết đến Tin Mừng và ơn cứu độ của Chúa Ki-tô.

Lc 9: 51-13: 21

Trong Tin Mừng Lu-ca, Chúa Giê-su đòi hỏi những ai muốn làm môn đệ của Ngài phải đáp trả ơn gọi của mình cách dứt khoát và vô điều kiện.

BÀI ĐỌC I (1V 19: 16b, 19-21)

Thật thú vị và cũng là hữu ích khi đối chiếu chuyện tích ngôn sứ Ê-li-a kêu gọi ngôn sứ Ê-li-sa làm môn đệ của mình với bản văn Tin Mừng Lu-ca Chúa Nhật hôm nay, trong đó Chúa Giê-su đòi hỏi những ai muốn làm môn đệ của Ngài phải như thế nào (Lc 9: 37-52).

Trong cuộc gặp gỡ với Đức Chúa trên núi Khô-rếp, Đức Chúa truyền lệnh cho ngôn sứ Ê-li-a xức dầu tấn phong ông Ê-li-sa làm ngôn sứ thay thế ông (29: 16b). Khi đi ngang qua một cánh đồng thấy ông Ê-li-sa đang cày, ngôn sứ Ê-li-a liền gọi ông Ê-li-sa. Ông Ê-li-sa sẵn sàng theo làm môn đệ của ngôn sứ Ê-li-a nhưng với điều kiện: "Xin cho con về hôn cha mẹ để từ giả, rồi con sẽ đi theo ông" (19: 20); ngôn sứ chấp thuận điều kiện của ông Ê-li-sa:"Cứ về đi! Thầy có làm gì anh đâu". Còn trong bản văn của mình, thánh Lu-ca kể cho chúng ta rằng Chúa Giê-su đang đi trên đường thì có ba người, hoặc xin được làm môn đệ Ngài hay được Ngài đích thân kêu gọi, đều đưa điều kiện với Chúa Giê-su.

Khi đối chiếu hai bản văn này với nhau, chúng ta dễ dàng nhận ra có hai sự khác biệt giữa ơn gọi làm môn đệ của ngôn sứ Ê-li-a và ơn gọi làm môn đệ của Chúa Giê-su. Trước hết, ngôn sứ Ê-li-a chấp nhận điều kiện mà ông Ê-li-sa đưa ra, còn Chúa Giê-su thì không chấp nhận bất kỳ điều kiện nào mà những ai muốn làm môn đệ của Ngài đưa ra. Những môn đệ của Chúa Giê-su phải xem ơn gọi làm môn đệ của Chúa Giê-su là ưu tiên hàng đầu. Không ai được viện dẫn bất kỳ điều kiện nào để làm chậm trễ thi hành sứ

mạng mà Chúa Giê-su giao phó cho mình. Dù bổn phận có chính đáng mấy đi nữa, cũng phải nhường chỗ cho sứ mạng. Thứ nữa, ngôn sứ Ê-li-a "ném áo choàng của mình lên người ông Ê-li-sa", có nghĩa ông Ê-li-sa được chọn làm môn đệ truyền chân của ngôn sứ Ê-li-a, tức là tiếp nối sứ mạng ngôn sứ của thầy mình, trở thành một ngôn sứ như thầy mình khi thầy mình ra đi (2V 2). Còn trường hợp Chúa Giê-su, khi Ngài được rước về trời, các môn đệ của Ngài không phải thế chỗ của Ngài. Họ vẫn là môn đệ của Ngài, và Ngài vẫn hiện diện với họ với tư cách Thiên Chúa hằng sống của họ.

BÀI ĐỌC II (Gl 5: 1, 13-18)

Trong đoạn trích Thư gởi tín hữu Ga-lát, thánh Phao-lô căn dặn họ ba điều quan trọng: người Ki-tô hữu phải sử dụng sự tự do làm con cái Thiên Chúa để sống yêu thương người thân cận như chính mình và sống theo "Thần Khí".

1.Sự tự do của người Ki-tô hữu:

"Người Ki-tô hữu đã được gọi để được hưởng tự do", nhưng sự tự do này thường hằng bị đe dọa vì họ không kháng cự nổi những lời hay ý đẹp của các đối thủ chống đối thánh nhân và trở thành mồi ngon cho một thứ tôn giáo hỗn hợp bao gồm phép cắt bì. Đối với thánh Phao-lô, điều này ngầm hủy hoại nền móng Tin Mừng. Người Ki-tô hữu hưởng được tự do không phải vì họ đạt được ơn cứu độ nhờ những việc làm của mình; nhưng vì họ đã được ban cho ơn cứu độ rồi như một ân huệ, thế nên họ được tự do phát triển ơn cứu độ ấy trong vâng phục.

2.Yêu người:

"Tất cả Lề Luật được nên trọn trong điều răn duy nhất này là: Ngươi hãy yêu thương người thân cận như chính mình". Khi dạy như thế, thánh Phao-lô không bỏ qua điều răn hàng đầu và cao trọng nhất: "mến Chúa", vì thánh nhân đang nói với những người đã nghe sứ điệp về đức công chính rồi, và vì thế họ đã biết rõ điều răn mến Chúa rồi. Thánh Phao-lô đang nói cho biết làm cách nào để điều răn mến Chúa tự nó được diễn tả ra ở nơi điều răn yêu người trong cuộc sống hằng ngày. Người Ki-tô hữu được ban cho một độ nhạy bén về yêu người thân cận, nhờ đó họ có khả năng yêu thương người thân cận trong từng hoàn cảnh cụ thể mà không cần bất kỳ luật lệ hay quy định nào dạy cho họ. Người tín hữu được hướng dẫn bởi "yêu người như chính mình", nghĩa là "nếu ngươi muốn người khác làm cho mình điều gì thì ngươi hãy làm cho người khác như vậy".

3.Xác thịt và Thần Khí:

"Xác thịt" mà thánh Phao-lô nói đến ở đây là toàn bộ con người xưa kia chưa được cứu độ của chúng ta. Còn"Thần Khí" như được viết hoa ở đây rõ ràng gợi ra đó là Thần Khí Thiên Chúa có quyền năng biến đổi toàn bộ con người của chúng ta. Vì thế, thánh Phao-lô khuyên các tín hữu đừng sống theo xác thịt, nghĩa là đừng sống theo cách sống của con người xưa kia chưa được biết đến Tin Mừng của Đức Ki-tô, chưa được Thánh Thần của Ngài biến đổi, đã sống dưới ách nô lệ của những đam mê. Nhưng hãy sống theo Thần Khí, nghĩa là hãy sống theo cách sống của con người mới đã được Tin Mừng và Thần Khí Chúa biến đổi rồi. Có như thế, người Ki-tô mới có thể hưởng được tự do sống làm con cái Thiên Chúa. Giáo huấn này xuất phát từ chính kinh nghiệm của thánh nhân. Xưa

kia thánh nhân đã sống theo cách sống của người Biệt Phái tuân giữ nghiêm nhặt Lề Luật, giờ đây thánh nhân đã được ân sủng của Chúa biến đổi để hoàn toàn tự do trong sự vâng phục Tin Mừng và tuân theo tác động của Chúa Thánh Thần.

TIN MỪNG (Lc 9: 51-13: 21)

Câu mở đầu của Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay: "Khi đã tới ngày Đức Giê-su được rước lên trời, Người nhất quyết đi lên Giê-ru-sa-lem", đánh dấu móc điểm cho một cuộc hành trình dài trên đường lên Giê-ru-sa-lem (Lc 9: 51-19: 27). Cuộc hành trình lên Giê-ru-sa-lem này gồm có ba giai đoạn, mỗi giai đoạn được thánh Lu-ca cẩn thận đánh dấu bằng một móc điểm: "Trên đường lên Giê-ru-sa-lem" (9: 51; 13: 22; 17: 12). Đây là công trình biên soạn độc đáo của Tin Mừng Lu-ca, trong cuộc hành trình đó, thánh ký muốn độc giả ghi khắc hai dung mạo của Chúa Giê-su: Ngài là người Con chí hiếu hoàn toàn vâng phục thánh ý của Chúa Cha và Ngài là Bậc Thầy tối thượng ban cho các môn đệ những lời dạy cốt yếu để sống đời môn đệ của Chúa Giê-su.

Trong câu đầu tiên này, vế thứ nhất: "Khi đã tới ngày Đức Giê-su được rước lên trời" hướng độc giả đến cuộc Thăng Thiên của Ngài được thánh Lu-ca tường thuật ở cuối sách Tin Mừng của mình. Như vậy, cuộc Thăng Thiên là mục đích tối hậu của cuộc hành trình lên Giê-ru-sa-lem, ở đó Ngài sẽ trải qua cuộc Thương Khó và Tử Nạn, cuộc Phục Sinh và Thăng Thiên. Chúa chúng ta sẽ nói điều này rõ ràng hơn trong bữa Tiệc Ly: "Thầy từ Chúa Cha mà đến và Thầy đã đến thế gian. Thầy lại bỏ thế gian mà đến cùng Chúa Cha" (Ga 16: 28).

Vế thứ hai: "Người nhất quyết đi lên Giê-ru-sa-lem" hướng độc giả đến cuộc Thương Khó và tử Nạn của Chúa Giê-su. Ngài tự nguyện vâng theo chương trình cứu độ của Cha Ngài vì cuộc Thương Khó và Tử Nạn của Ngài là lộ trình dẫn đến cuộc Phục Sinh và Thăng Thiên của Ngài.

1.Dân Sa-ma-ri từ chối Đức Giê-su (9: 51-56)

Rất thích sử dụng hình thức đối xứng, thánh Lu-ca cho thấy Đức Giê-su cũng gặp sự chống đối ngay từ lúc khởi đầu cuộc hành trình lên Giê-ru-sa-lem từ phía dân Sa-ma-ri, cũng như trước đây Ngài đã gặp sự chống đối ngay từ lúc bắt đầu sứ vụ tại Ga-li-lê từ phía những đồng hương Na-da-rét của Ngài, đại diện dân Do thái (4: 16-30).

Giữa dân Sa-ma-ri và dân Do thái có mối thù truyền kiếp. Vào thời đế quốc Át-sua thống trị trên các dân tộc khác, đế quốc này dùng chính sách hoán chuyển dân cư để dễ bề cai trị. Vì thế, các dân tộc khác bị lưu đày đến Sa-ma-ri trong khi dân Do thái ở Sa-ma-ri bị lưu đày đến Át-sua (vào thế kỷ thứ tám trước Công Nguyên). Dân Sa-ma-ri này đã trộn lẫn tôn giáo của ông Mô-sê với những thực hành mê tín dị đoan từ các tôn giáo của họ, nhất là không chấp nhận Đền Thờ Giê-ru-sa-lem là nơi thờ phượng duy nhất, nơi xứng hợp để người tín hữu dâng tiến những hy lễ lên Thiên Chúa. Họ đã xây dựng một đền thờ của riêng mình trên núi Ga-ri-zim, đối nghịch với đền thờ Giê-ru-sa-lem (x. Ga 4: 20). Đó là lý do tại sao khi biết rằng Đức Giê-su đang đi lên Giê-ru-sa-lem, họ từ chối đón tiếp Ngài.

2.Phản ứng của hai môn đệ là ông Gia-cô-bê và ông Gioan (9: 54)

Phản ứng của hai môn đệ thân tín là ông Gia-cô-bê và ông Gioan: "Thưa Thầy, Thầy có muốn chúng con khiến lửa từ trời xuống thiêu hủy chúng nó không?", gợi nhớ câu chuyện của ngôn sứ Ê-li-a, người của Thiên Chúa đã hai lần gọi lửa từ trời xuống tiêu diệt kẻ thù (2V 1: 10, 12). Một lần nữa, hai người môn đệ này bộc lộ tính khí rất tầm thường của con người: tính nóng nảy: hễ gặp chuyện không vừa ý là lập tức muốn trừng phạt, óc bè phái: phân biệt rạch ròi giữa bạn và thù, và lạm dụng quyền hành: ỷ mình là môn đệ Chúa Giê-su nên muốn dùng lửa trời để thỏa mãn tính nóng giận cá nhân. Quyền hành không phải để trừng trị kẻ không làm đúng ý mình, mà để phục vụ. Lời đề nghị của hai ông còn tệ hơn việc dân Sa-ma-ri từ chối đón tiếp Chúa Giê-su: "Quan niệm cho rằng chỉ có niềm tin của chúng ta và phương pháp của chúng ta mới là đúng, đã gây nên thảm kịch trong Hội Thánh nhiều hơn hầu hết bất cứ sự gì khác…Có nhiều đường tới Thiên Chúa. Thiên Chúa có cái thang bí mật riêng Ngài cho mỗi tâm hồn. Thiên Chúa hành động bằng các đường lối khác nhau, không người nào được giữ độc quyền về chân lý của Ngài" (W. Baclay, TM Mt 127).

3.Phản ứng của Đức Giê-su (9: 55-56)

Chúa Giê-su điều chỉnh ước muốn trả thù của các môn đệ Ngài: "Đức Giê-su quay lại quở mắng các ông", vì Ngài đến để cứu sống chứ không để hủy diệt con người (x. Lc 19: 10; Ga 12: 47). Các Tông Đồ dần dần học biết rằng không nên phản ứng theo cảm xúc bốc đồng, nhất là nóng giận; phải định hướng phản ứng của mình theo sứ mạng của Thầy mình: không nhằm giết chết nhưng để cứu sống. Nếu làng này không tiếp đón mình thì sang làng khác: "Rồi Thầy trò đi sang làng khác". Theo cách suy nghĩ loài người, nhường là thiệt thòi, nhịn là nhục; nhưng theo suy nghĩ của Chúa, nhịn nhục là biểu lộ một nhân cách vững vàng và một tấm lòng khoan dung, rộng lượng và tha thứ:"Chúa làm mọi việc theo một cách thức đáng thán phục…Người hành xử theo cách này để dạy cho chúng ta rằng nhân đức thiện hảo không có bất kỳ ước muốn trả thù, và ở đâu có đức ái chân thật ở đó không có sự giận dữ - nói cách khác, người ta không nên cư xử sự yếu đuối một cách khắc nghiệt nhưng nên giúp đỡ. Tâm hồn thánh thiện phải tránh xa sự phẩn uất, và tâm hồn vĩ đại phải tránh xa ước muốn trả thù" (St Ambrose,Expositio Evangelii sec. Lucam, in loc.).

4.Những điều kiện để làm môn đệ của Đức Giê-su (9: 57-62)

Trong bản văn này, Chúa Giê-su giải thích kỷ những ai muốn đi theo người, nghĩa là muốn làm môn đệ Người. Sống ơn gọi Ki-tô hữu không là một công việc dễ dàng và thuận tiện: nó mời gọi từ bỏ bản thân mình và đặt sứ mạng làm chứng cho Tin Mừng ưu tiên trên hết mọi công việc khác.

Bản văn này gồm có ba cảnh: hai cảnh đầu thánh Lu-ca có chung nguồn với thánh Mát-thêu (Mt 8: 19-22), còn cảnh thứ ba thuộc nguồn riêng của thánh Lu-ca (9: 61-62). Trong cảnh thứ nhất và cảnh thứ ba, hai người tự nguyện xin làm môn đệ; còn trong cảnh thứ hai, chính Chúa Giê-su lên tiếng mời gọi; tuy nhiên trong cả ba cảnh, dù tự nguyện hay được Chúa lên tiếng mời gọi, cả ba người đều đặt điều kiện. Điều quan trọng trong cả ba cảnh này không phải là các nhân vật, vì không chi tiết nào mô tả các nhân vật như thế nào, mà là giáo huấn của Chúa Giê-su về những điều kiện để làm môn đệ Người.

A-Cảnh thứ nhất (9: 57-58): Chúng ta tham dự vào bối cảnh kinh điển, trong đó người môn đệ chọn vị thầy mà mình muốn đi theo thầy, anh bỏ gia đình trong một hoặc nhiều năm để đến ở với thầy và thụ huấn với thầy (x. Ga 1: 37-39). Chúng ta thấy ở đây trường hợp một người muốn đi theo Đức Giê-su, nhưng với một điều kiện – xin cho anh được phép từ biệt gia đình trước đã. Vì thấy anh chưa dứt khoát, Chúa Giê-su cho anh một câu trả lời: "Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ tựa đầu". Qua câu trả lời này, Chúa Giê-su cho anh biết Ngài không giống như các kinh sư khác: cuộc sống của Người rày đây mai đó, bởi vì Người là một nhà du thuyết bị khước từ. Bị truy nã, Ngài không có nơi nương náu cố định, không có chỗ tựa đầu để nghỉ ngơi yên ổn mà luôn phải trốn tránh. Như vậy, những ai muốn theo Ngài, muốn làm môn đệ của Ngài sẽ phải chia sẻ cuộc đời của một nhà du thuyết vô gia cư, không có một mái nhà để qua đêm, luôn luôn sống trong ơn quan phòng của Thiên Chúa.

B-Cành thứ hai (9: 59-60): Chúa Giê-su chủ động kêu gọi anh (x. các trình thuật về ơn gọi 5: 27). Người được kêu gọi đưa ra một điều kiện: "Thưa Thầy, xin cho phép tôi về chôn cất cha tôi trước đã". Ý của người này tuy cũng muốn theo Chúa Giê-su, nhưng xin khuất một thời hạn cho tới khi cha anh chết và được chôn cất xong xuôi, nghĩa là chu toàn chữ hiếu đối với cha, rồi anh mới theo Ngài. Câu trả lời của Chúa Giê-su khiến chúng ta phải kinh ngạc:"Cứ để kẻ chết chôn kẻ chết của họ. Còn anh, anh hãy đi loan báo Triều Đại Thiên Chúa", vì câu trả lời này đụng chạm đến bổn phận hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ (Xh 20: 12). Không phải Chúa Giê-su coi nhẹ những bổn phận của con cái đối với cha mẹ (x. Mt 15: 3-9), nhưng Ngài dạy rằng mỗi việc đều có một thời điểm quyết định, nếu bỏ lỡ giờ phút ấy, có thể việc đó sẽ không bao giờ được thực hiện. Nghĩa vụ loan báo Triều Đại Thiên Chúa, bổn phận phục vụ Tin Mừng, cấp bách đến mức phải đặt ưu tiên lên hàng đầu, phải vượt qua cả những mối liên hệ gia đình, nhất là trong trường hợp có xung đột giữa hai bên thì người môn đệ phải coi trọng Nước Thiên Chúa hơn.

C-Cảnh thứ ba (9: 61-62): Chúng ta trở về với trường hợp kinh điển, một người tự nguyện theo Chúa Giê-su nhưng với một điều kiện: "Nhưng xin cho phép tôi từ biệt gia đình trước đã". Chúa Giê-su trả lời: "Ai đã tra tay cầm cày mà còn ngoái lại đằng sau, thì không thích hợp với Nước Thiên Chúa". Câu trả lời của Chúa Giê-su gợi nhớ câu chuyện ơn gọi của ngôn sứ Ê-li-sa (1V 19: 19-21). Khi Ê-li-sa đang cày với đôi bò trên cánh đồng, ngôn sứ Ê-li-a mời gọi ông làm môn đệ của mình; ông xin phép được về từ giả cha mẹ mình trước đã. Được phép của thầy, ông trở về nhà, giết cặp bò, lấy cày làm củi, mở tiệc đãi người thân, rồi bắt đầu theo ngôn sứ Ê-li-a. Nhưng ở đây Chúa Giê-su đòi hỏi còn quyết liệt hơn ngôn sứ Ê-li-a: khi đã tra tay cày bừa cánh đồng của Thiên Chúa, trong đó Chúa khai mở Triều Đại của Người, người môn đệ không được "ngoái lại đằng sau", đừng quyến luyến quá khứ (của cải, địa vị, những nhân tình thế thái), đoạn tuyệt với con người cũ kể cả những mặc cảm tội lỗi xưa kia, để dành trọn tấm lòng không san sẻ với bất cứ điều gì mà chỉ toàn tâm toàn ý chăm lo công việc Nước Thiên Chúa mà thôi. Chính gia đình cũng thuộc vào một trong những thứ đắt giá mà người môn đệ của Ngài phải bỏ lại đằng sau (x. 18: 29): "Với một tấm lòng chân thành và trung tín của chúng ta đối với sứ mạng mà Thiên Chúa đã trao gởi, chúng ta phải trang bị mình để đối đầu với

những chướng ngại chúng ta gặp phải: 'Không có lý do ngoái lại đằng sau' (x. Lc 9: 62). Chúa ở bên cạnh chúng ta. Chúng ta phải trung tín và chân thành; chúng ta phải đương đầu với những bổn phận của chúng ta và chúng ta sẽ gặp thấy ở nơi Đức Giê-su tình yêu và sự khuyến khích mà chúng ta cần để hiểu những lỗi lầm của tha nhân và vượt qua những lỗi lầm của chính mình" (Bl. J. Escriva, Christ is passing by, 160). Vì thế, Chúa Giê-su mời gọi chúng ta phải cân nhắc cẩn trọng: "Quyết định theo Đức Giê-su không chỉ là kết quả nhất thời của niềm phấn khởi nhiệt tình; điều đó đòi hỏi một quyết định có tính cách kiên quyết" (J. Fitzmyer).

"Chúng ta đón nhận ơn thiên triệu một cách vô ích, khi mà chúng ta đón nhận nó ở ngưỡng cửa trái tim của chúng ta mà không để cho nó đi vào trong trái tim mình. Chúng ta đón nhận nó mà không đón nhận nó, nghĩa là, chúng ta đón nhận nó mà không sinh hoa kết trái, bởi vì chẳng có ích lợi gì khi cảm thấy một nguồn cảm hứng nếu như chúng ta không chấp nhận nó… Đôi khi xảy ra rằng được gợi hứng làm điều chúng ta đồng ý không phải với tất cả nguồn cảm hứng nhưng chỉ một phần, như những người tốt lành đó trong Tin Mừng, họ được Chúa chúng ta gợi hứng theo Người, nhưng bày tỏ thái độ dè dặt, người thì xin phép chôn cất cha mình trước đã, người khác thì xin phép từ giả gia đình của mình" (St Francis de Sales, Treatise on the Love of God, book 2, chap. 11).

(*) Tựa đề do BBT.WGPBR đặt

KHÔNG QUAY ĐẦU LẠI

ĐTGM. Ngô Quang Kiệt

***

Chuyện nhà Phật kể: Có một tu sĩ theo thầy học đạo đã lâu năm. Thấy anh đã tiến bộ nhiều, Thầy cho anh sống tự lập. Anh dựng một túp lều đơn sơ giữa cánh đồng. Ngày ngày ngoài thời gian khất thực, anh chuyên tâm đọc kinh cầu nguyện. Anh chỉ có độc một manh áo. Cứ chiều tối, anh giặt áo, phơi khô, để sáng hôm sau có áo mặc. Cạnh lều anh ở, có con chuột đêm đêm bò ra cắn chiếc áo anh phơi. Buổi sáng, anh phải đi tìm kim chỉ vá áo. Buổi tối, chuột lại bò ra cắn. Sau nhiều lần vá, anh sợ manh áo sẽ nát, nên quyết định nuôi một con mèo. Con mèo ăn khoẻ nên thức ăn xin được không đủ. Anh phải cấy lúa để có thêm thức ăn nuôi mèo. Vì cấy lúa, anh phải nuôi bò để cày ruộng. Bận rộn với việc đồng áng, anh không còn giờ đọc kinh cầu nguyện. Một thiếu nữ trong làng tình nguyện giúp, anh vui vẻ nhận lời. Vì có thêm người, nên anh phải lo làm nhà cửa cho khang trang. Chẳng bao lâu anh trở thành chủ gia đình có vợ, có con, có nhà cao cửa rộng, có ruộng đất, có đàn bò. Ít lâu sau, Thầy anh trở lại, nhìn nhà cửa, ruộng nương, trâu bò, Thầy ngạc nhiên hỏi anh: "Tất cả những thứ này, tại sao thế?" Anh trả lời: "Tất cả chỉ vì con muốn giữ cho manh áo khỏi bị chuột cắn".

Câu chuyện trên cho thấy con người muốn vươn lên thật khó. Có nhiều thứ vướng mắc ngăn cản bước chân. Vướng mắc kéo theo ràng buộc. Những vướng mắc ràng buộc đan nhau thành một tấm lưới khổng lồ vây bọc con người. Muốn tự do bay lên, phải có can đảm phá tung những mắt lưới trói buộc.

Tiên tri Êlisa là người biết phá vỡ những trói buộc đó. Ông là một nhà nông. Khi Thầy Êlia đến tìm, ông đang cày ruộng với 12 cặp bò. Có 12 đôi bò tức là khá giàu có. Thế mà, khi nghe Thầy Êlia kêu gọi, Êlisa đã chẻ cày làm củi, giết bò làm lễ vật, thiêu đốt tất cả để dâng tiến Chúa, rồi lên đường theo Thầy.

Làm nghề nông thì tài sản là ruộng đất, trâu bò, cày cuốc. Đốt cày cuốc, giết trâu bò có nghĩa là từ bỏ tài sản của mình. Đốt cày cuốc, giết trâu bò cũng có nghĩa là đoạn tuyệt với nghề nghiệp cũ để theo đuổi nghề nghiệp mới. Đốt cày cuốc, giết trâu bò cũng có nghĩa là đoạn tuyệt với quá khứ để phóng mình vào tương lai. Đó là một lựa chọn dứt khoát. Ra đi không vướng bận, vì chẳng còn gì gắn bó, ràng buộc. Ra đi không trở lại vì đốt cày, giết bò rồi thì đâu còn chỗ trở về nữa.

Thái độ của tiên tri Êlisa là thái độ mà Chúa Giêsu đòi hỏi trong bài Tin Mừng hôm nay.

Chúa Giêsu mời gọi ta bước theo Người. Để theo Người, ta phải dứt khoát quyết liệt. Không khoan nhượng. Không lưỡng lự dùng dằng. Sở dĩ Chúa đòi chúng ta phải dứt khoát vì Chúa biết xác thịt chúng ta yếu đuối. Tinh thần muốn vươn cao nhưng xác thịt cứ muốn kéo ghì chúng ta xuống. Thánh Phaolô khuyên chúng ta hãy sống theo Thần Khí chứ đừng theo xác thịt. Hơn nữa, ma quỷ rất tinh khôn, nó cám dỗ ta từng bước, đưa

ra những lý do rất hợp lý để khiến ta nhượng bộ. Nhượng bộ xác thịt một lần rồi sẽ dẫn đến những nhượng bộ khác. Những nhượng bộ đó kéo ta dần dần xa Chúa. Đến khi tỉnh lại thì đã muộn rồi. Như câu chuyện người đệ tử muốn giữ manh áo rách mà ta đã nói ở đầu.

Xin Chúa ban cho chúng con được dứt khoát trên đường theo Chúa, đã cầm cày rồi thì đừng quay lại sau lưng. Amen.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

1- Ra đi rồi quay đầu lại. Bạn có kinh nghiệm đau đớn về điều này chưa? Nhất là đối với những ai quyết tâm từ bỏ rượu chè, cờ bạc, tiêm chích. Bạn có thấy điều đó không?

2- Có nhiều trở ngại ngăn cản bạn tiến bộ trên đường đạo đức. Hiện nay, điều gì cản trở bạn nhiều nhất?

3- Đã lần nào bạn có một thái độ dứt khoát với tính mê tật xấu chưa?

4- Thái độ của Êlisa dạy ta điều gì?

DẤN THÂN THEO ĐỨC KITÔ

Lm Giuse Đinh lập Liễm

***

A. DẪN NHẬP.

Mọi người đều có ơn gọi đi theo Chúa. Ngày xưa, Thiên Chúa trực tiếp kêu gọi một số người như Maisen, Êlia, các tổ phụ, các tiên tri, các Tông đồ, nhưng thường Ngài gọi qua trung gian như trường hợp Êlisê trong bài đọc 1 hôm nay. Êlia đã truyền nghiệp tiên tri cho Êlisê bằng việc quăng áo choàng của mình cho ông và ông này đã từ bỏ mọi sự mà theo Êlia. Ngày nay Chúa vẫn còn tiếp tục kêu gọi chúng ta theo Chúa bằng ơn thánh, bằng những biến cố bên ngoài hoặc bằng những người khác hướng dẫn, và sự đáp trả tùy thuộc ở sự tự do của mỗi người.

Bài Tin mừng hôm nay thuật lại việc ba người thanh niên được kêu gọi đi theo Đức Giêsu để làm môn đệ. Tuy là ba trường hợp khác nhau, nhưng điều kiện Đức Giêsu đưa ra đều giống nhau là phải từ bỏ mọi sự, dứt khoát, quên đi quá khứ, và còn phải chấp nhận một cuộc sống bấp bênh về vật chất. Trước những điều kiện khắt khe này, không biết ba người đó có quảng đại chấp nhận để theo Chúa không vì Tin mừng không nói rõ.

Chúng ta đã được chịu phép rửa tội, đương nhiên chúng ta trở thành "***Kitô hữu***", là "***Alter Christus***" (Chúa Kitô khác), và một khi đã là Kitô hữu thì đương nhiên chúng ta đi theo Chúa, trở thành môn đệ của Ngài. Do đó, bổn phận của Kitô hữu là phải sống đời chứng nhân, phải trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô để có thể nói như thánh Phaolô:"*Tôi sống nhưng không phải là tôi, mà là Chúa Kitô sống trong tôi".*

B. TÌM HIỂU LỜI CHÚA.

+ *Bài đọc 1* : *1V 19,16b.19-21.*

Thiên Chúa kêu gọi người ta không theo bất cứ tiêu chuẩn nhân loại nào cả. Ngài hoàn toàn tự do kêu gọi. Phần con người, khi đã nhận ra được Thiên Chúa gọi thì phải mau mắn đáp trả.

Thiên Chúa phán bảo Êlia hãy chọn Êlisê làm tiên tri thay cho mình. Êlia đã đi tìm và gặp Êâlisê đang cầy ruộng. Thay vì đặt tay trên Êlisê, tiên tri Êlia quăng áo khoác của mình cho đệ tử, để truyền thừa cho Êlisê ân sủng kế nghiệp làm tiên tri. Sau khi từ giã cha mẹ, Êlisê lấy chiếc cầy làm củi đốt lên quay cặp bò làm thịt cho dân chúng ăn, rồi đi theo tiên tri Êlia với sự tự nguyện và đại độ hy sinh tất cả để nghe theo tiếng gọi của Chúa.

+ *Bài đọc 2* : *Gl 5,13-18.*

Thánh Phaolô cho tín hữu Galata biết rằng nhờ phép rửa tội họ đã thoát khỏi sự ràng buộc của luật đạo cũ để trở nên con người tự do. Cuộc sống con người tự do là sống theo sự hướng dẫn của Thánh Thần chứ không theo sự xúi dục của xác thịt.

Chúng ta là những con người tự do, chỉ tuân thủ một lề luật duy nhất là : yêu mến Chúa và yêu thương anh em như chính mình. Điều này là cốt lõi của đạo mới.

+ *Bài Tin mừng* : *Lc 9,51-62.*

Bài Tin mừng chia làm hai phần :

a) Chuyện dân làng Samaria không đón tiếp Đức Giêsu.

Muốn cho gần, Đức Giêsu muốn đến Giêrusalem,phải đi qua vùng Samaria. Vì sự nghi kỵ và thù hằn giữa người Do thái và Samaria, dân làng không đón tiếp mà còn gây phiền nhiễu. Trước sự kiện này, hai ông Giacôbê và Gioan nổi nóng muốn lửa trên trời đốt cháy dân làng này, nhưng Đức Giêsu khuyên các ông hãy nhường nhịn và khoan dung.

b) Chuyện ba người muốn làm môn đệ Đức Giêsu.

Điều quan trọng trong những câu chuyện này không phải là những nhân vật, mà là giáo huấn của Đức Giêsu và những điều kiện để làm môn đệ Ngài. Ngài đưa ra những yêu cầu khẩn thiết là phải từ bỏ nếp sống an toàn, phải coi việc Nước Chúa quan trọng hơn hết và phải quyết tâm tiến tới, đừng ngoái cổ về dĩ vãng.

C. THỰC HÀNH LỜI CHÚA.

Dứt khoát đi theo chúa.

Trong bài Tin mừng hôm nay chúng ta thấy ghi lại hai sự kiện tuy khác nhau nhưng cùng một ý nghĩa, nói lên tinh thần môn đệ của Đức Giêsu phải có .

Đối với việc dân làng Samaria không đón tiếp Chúa, còn gây khó khăn cho cuộc hành trình của Ngài, Đức Giêsu dạy các môn đệ phải có tình thần nhường nhịn và khoan dung bởi vì :"*Con Người đến không phải để giết, nhưng để cứu chữa người ta"*. Còn đối với những người đi theo Chúa, Ngài muốn nêu lên những đức tính mà những người theo Ngài phải có, cũng như những đòi hỏi của sứ vụ tông đồ.

I. CÂU CHUYỆN DÂN LÀNG SAMARIA VỚI ĐỨC GIÊSU.

1. Giữa người Do thái và Samaria có một sự xung khắc về quốc gia và tôn giáo. Người Samaria bị những người Do thái giáo coi như những kẻ ly giáo, từ khi họ đã xây dựng một ngôi đền thờ trên đỉnh núi Garizim để cạnh tranh với đền thờ Giêrusalem. Phải tránh tiếp xúc với những kẻ "lầm lạc" ấy (Ga 4,9-20). Bị những người Do thái khinh bỉ, họ trả đũa lại bằng cách gây ra mọi phiền nhiễu cho các đoàn hành hương mượn con đường ngắn nhất để đi từ Galilêa về Giêrusalem.

Vì hoài nghi tâm địa người trong thôn xã, Đức Giêsu sai một số môn đệ không phải là tông đồ (Lc 6,13; 10,1) vào thương lượng trước với người trong làng. . Người Samaria sẵn có ác cảm từ lâu đời đối với người Do thái, nhất là trong các dịp đại lễ, tinh thần ác cảm đó còn gợi lại mạnh mẽ thêâm vì người Do thái thường chỉ trích người Samaria về

việc thờ Chúa ở trên núi Garizim, hai nơi vẫn còn tranh chấp về việc thờ tự Thiên Chúa. Vì thế, khi nghe phái đoàn đi Giêrusalem, người trong làng từ chối không chấp nhận.

Trước thái độ từ chối của dân làng Samaria, hai ông Giacôbê và Gioan, với biệt hiệu là "Con trai Thiên Lôi": muốn xin lửa từ trời xuống thiêu đốt những kẻ nghịch này. Hai ông có thái độ như thế vì nhớ lại trường hợp tiên tri Êlia đã làm xưa (2V 1,10) và nghĩ rằng dân làng Samaria làm như thế là đã làm nhục cho Chúa. Đây là thái độ còn nhiều tinh thần Cựu ước, tinh thần báo thù.

2. Ở đây Đức Giêsu muốn cho các môn đệ một hình ảnh đích thực về Thiên Chúa, Ngài vốn là Đấng toàn năng nhưng không can thiệp như một ông vua chuyên chế bắt các bề tôi và kẻ thù phải qùi mọp dưới chân, nhưng Ngài chờ đợi họ hoán cải như người cha, người mẹ đối với con cái :"*Con Người đến không phải để giết, nhưng để cứu chữa".*

Các môn đệ được hiểu rằng việc báo thù là việc của tà thần chứ không phải là việc của Thiên Chúa. Thiên Chúa không phải là Thiên Chúa báo oán, mà là Thiên Chúa tình thương. Đức Giêsu muốn dạy cho các ông con đường đi theo Chúa không luôn thẳng tắp, không gặp trắc trở. Vậy những ai muốn theo Chúa phải nhẫn nại hiền lành để đối xử lại, để chinh phục lại các linh hồn. Thánh Phanxicô Salêsiô nói :"*Một thìa mật lôi kéo nhiều ruồi hơn một thùng giấm".*

II. CÂU CHUYỆN BA NGƯỜI MUỐN LÀM MÔN ĐỆ ĐỨC GIÊSU.

Bị người Samaria từ chối thẳng thừng, Đức Giêsu không để ý đến việc đó, Ngài bảo các môn đệ đi sang làng khác để đi tới Giêrusalem. Trên đường tiến về Giêrusalem, Luca ghi lại có ba trường hợp về ơn gọi theo Chúa. Ba trường hợp khác nhau nhưng tất cả đều nói lên những đòi hỏi dứt khoát đối với những người muốn làm môn đệ Chúa.

1. <u>Trường hợp thứ nhất.</u>

Một người tự nguyện đến xin theo Đức Giêsu, Ngài bảo anh ta :"*Con cáo cóù hang, chim trời có tổ, Con Người không có nơi tựa đầu".*

Người thứ nhất, theo Tin mừng Matthêu, là một luật sĩ, tự thân hành đến theo Ngài. Thấy người ta tấp nập đi theo Chúa, anh cũng hớn hở đi theo, phải chăng anh ta "*Thấy người ta ăn khoai cũng vác mai đi đào"(tục ngữ)* ? Anh ta sẵn sàng đi theo Ngài khắp nơi, phải chăng vì anh ta thấy nơi Ngài có thể thoả mãn được những tham vọng của anh như giầu có, địa vị, quyền thế... Nhưng Đức Giêsu đã trả lời rằng Ngài nghèo lắm, không có nhà cửa, chỉ sống nay đây mai đó, không có gì bảo đảm cho cuộc sống, đến nỗi còn thua con chồn có hang, chim trời có tổ. Ngài nghèo đến nỗi không có nơi tựa đầu, tức là không có một cái nhà để ở.

Ngài cho biết là Ngài nghèo như thế đó, anh ta có thể theo được không ? Ngài muốn đòi hỏi phải từ bỏ mọi an toàn, nhất là vật chất. Tin mừng không cho biết anh ta có chấp nhận điều kiện Ngài đưa ra không, tức là anh ta có đi theo Ngài không ?

2. <u>Trường hợp thứ hai</u>.

Đức Giêsu kêu gọi một kẻ theo Ngài. Anh ta xin khất trở về chôn cất cha già mới chết đã. Ngài bảo :"*Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết, phần anh hãy đi rao giảng Nước Thiên Chúa"(Lc 9,59-60).*

Anh chàng này không tự ý đến xin theo Đức Giêsu, nhưng chính Ngài kêu gọi anh ta. Anh ta sẽ đi theo Ngài nhưng chỉ xin về chôn cất cha già mới chết đã rồi sẽ đi theo. Nhưng Đức Giêsu không chấp nhận. Phải chăng Ngài không chấp nhận vì kế hoãn binh của anh ta ? Nói rằng "về chôn cất cha già" không nhất thiết là cha già vừa mới chết, vì tại Palestine, việc chôn cất một người chết phải được thực hiện ngay trong ngày, nên khó mà nghĩ rằng Đức Giêsu đã không đồng ý cho anh ta lưu lại vài giờ trong trường hợp ấy. Nhưng ở đây anh ta có ý thoái thác, muốn đợi cho cha mình chết rồi mới có thể theo Đức Giêsu. Đó là cách trì hoãn mà Ngài từ chối.

Thực ra, Đức Giêsu không bãi bỏ giới răn thứ tư, nhưng Ngài dạy rằng có những lúc phải đặt việc phụng sự Chúa trước và trên hết (Lc 14,26). Trong trường hợp phải lựa chọn, thì những đòi hỏi của Nước Trời phải chiếm phần ưu tiên trên tất cả. Như vậy, trong trường hợp thứ hai này, Đức Giêsu muốn đòi hỏi phải coi tất cả là phụ thuộc trước bổn phận cấp bách rao giảng Tin mừng.

Chúng ta có những gương : Thánh Neron, tử đạo tại Sơn tây Việt nam, trên đường xuống hải cảng Marseille để đi truyền giáo, đã cố tình tránh cha mẹ bà con ra tiễn tại sân ga. Nữ thánh Chantal nước mắt tràn trụa bước qua các con nằm chận cửa, không cho mẹ đi lập dòng Thăm Viếng.

3. <u>Trường hợp thứ ba</u>.

Trong trường hợp này, cũng có một anh chàng đến xin theo Đức Giêsu, giống như trường hợp người thứ nhất. Điều kiện tiên quyết mà anh ta đặt ra gần giống điều kiện của Êlisê (bài đọc 1), tức là xin về từ giã gia đình trước đã. Đức Giêsu trả lời :"*Ai đã tra tay cầm cầy mà còn ngoái lại đàng sau thì không thích hợp với Nước Thiên Chúa"(Lc 9,60-61).*

Tin mừng diễn tả thái độ dứt khoát từ bỏ của ông Phêrô và Anrê*:"Lập tức, hai ông bỏ chài lưới mà đi theo Ngài"(*Mt 4,20), của Giacôbê và Gioan :"*Lập tức, các ông bỏ thuyền, bỏ cha mẹ mà theo Ngài"(Mt 4,22).*

Đối với anh chàng này xem ra anh ta còn lưỡng lự, nhập nhằng nửa muốn theo, nửa còn quyến luyến thế gian. Nên Đức Giêsu nói rõ:"*Ai đã trao tay vào cầy mà còn ngoái lại sau lưng thì không xứng đáng Nước Thiên Chúa*". Kinh nghiệm cho hay để rạch một đường cầy cho đúng thì không được quay mặt lui. Ở đây muốn nói : Theo Đức Giêsu thì phải dứt khoát với quá khứ, không những phải cắt đứt những ràng buộc cũ với gia đình mà còn phải từ bỏ nỗi lo lắng giữ lại tất cả gia sản, những giá trị và kinh nghiệm luân lý mà quá khứ đã cho ta đạt được. Để trở nên thích hợp với Nước Trời, phải từ bỏ tất cả quá khứ (1Pr 5,8-9).

Thế mà vẫn có một số người luôn để lại con tim ở một nơi nào, cho một ai đó trong quá khứ như bài hát :"*Để quên con tim*" của Đức Huy *:"Ngày rời Paris anh đã để quên con tim*" hay đi tìm hạnh phúc ở sự nuối tiếc những ngày tháng huy hoàng đã qua.

Và trong cuộc sống mới phải có một con tim không chia sẻ, phải bước đi mắt nhìn thẳng về phía đàng trước (1Pr 3, 43) nghĩa là nhìn vào Đấng đi trước là Đức Giêsu Kitô (Dt 12,1-2). Trường hợp thứ ba này, Đức Giêsu muốn đòi hỏi phải quay lưng lại quá khứ và nhìn về phía đàng trước . Thánh Phaolô đã thực hiện Lời Chúa :"*Quên phía sau mà lao mình tới trước, tôi nhắm đích chạy đến giải thưởng của ơn kêu gọi Chúa ban"(Phil 3,13-14).*

<u>Truyện</u> : Ta đã ném vào chỗ đó.

Một linh sư Ấn độ đang ngồi tịnh niệm bên bờ sông. Có một người đàn ông nọ muốn xin làm đệ tử, rón rén đến bên vị linh sư và đặt dưới chân vị tu hành hai viên ngọc qúi như của lễ ra mắt. Vị linh sư cầm lấy một viên và ném xuống sông. Tiếc của, người đàn ông giầu có liền nhảy xuống sông để cố tìm lại viên ngọc. Nhưng mất một ngày mà không tài nào tìm lại được. Chiều đến, người đàn ông đến xin vị linh sư chỉ rõ nơi ông đã ném viên ngọc quí. Vị linh sư cầm viên ngọc còn lại ném xuống sông và nói :"Ta đã ném vào chỗ đó. Ngươi hãy lặn xuống mà tìm".

III. CÂU CHUYỆN ĐỜI KITÔ HỮU.

1. <u>Câu chuyện lựa chọn trong đời</u>.

Đời là một chuỗi những lựa chọn, lựa chọn cho mình và cho người khác. Lựa chọn cho mình là quan trọng nhất vì mình phải nhận lấy cái hậu quả của sự lựa chọn ấy. Vì thế, người ta thấy thao thức băn khoăn đứng trước một sự lựa chọn quan trọng . Lựa chọn đòi sự ***dấn thân.***

Ngày nay người ta nói nhiều đến dấn thân. *Dấn thân, nhập cuộc* là thân phận của con người. Sống là lựa chọn. Mà lựa chọn là liều lĩnh, vì không bao giờ ta nắm được một cách rành rọt như 2 với 2 là 4 tất cả những lý do chọn lựa và những điều tương lai có thể dành cho sự lựa chọn của ta. Nhưng không phải vì thế mà chúng ta không dám liều mình. Khi đã dùng trí khôn suy nghĩ, cân nhắc theo như ta có thể rồi, ta có quyền bước lên.

Có những định hướng lựa chọn cho cả cuộc đời. Sự liều lĩnh lại còn lớn hơn. Chọn một nghề nghiệp nhiều khi cũng quan trọng vô cùng, nhưng thường người ta có thể thay người mà không ảnh hưởng sâu xa đến đời sống. Còn chọn một người bạn trăm năm, hay chọn con đường tu trì gần như là chọn chính đời sống của mình. Đó là những chọn lựa căn bản, sẽ chi phối những chọn lựa riêng rẽ khác về sau. (Nguyễn hồng Giáo, báo Nhà Chúa, 1971).

Ai mà không lo lắng trước khi kết hôn vì đây là khúc quặt của đời sống, nó chi phối cả cuộc đời của mình, may rủi ai mà biết ? Một cô gái trước khi lấy chồng đã nói lên nỗi băn khoăn lo lắng của mình trước một tương lai còn mở rộng ra trước mắt :

Theo anh em cũng muốn theo

Em sợ anh nghèo, anh bán em đi.

Người muốn chọn bậc tu trì cũng không khỏi băn khoăn thao thức trước quyết định của mình. Sống độc thân hay lập gia đình ? Nếu sống độc thân thì sống ở ngoài đời hay trong

bậc tu trì ? Nỗi băn khoăn đó đã được **Thanh Tâm** diễn tả trong Lời nguyện biện phân của mình :

... Con yêu biết bao khung cảnh yên tịnh và bầu khí thánh thiện của các tu viện, nhiều lúc con xúc động mãnh liệt khi tham dự các lễ khấn trong Dòng, khi thấy các soeurs, các thầy sống vui tươi với đời tận hiến. Con bắt đầu hiểu đúng hơn về từ LỰA CHỌN. Không phải là chọn lựa giữa cái xấu và cái tốt nhưng là lựa chọn giữa hai điều cùng tốt như nhau đối với mình, chọn một, bỏ một và có khi bỏ với một sự tiếc nuối. Con nghĩ về mối tình của mình và cuộc sống dấn thân đang mời gọi. Bên nào cũng đẹp, song thật tình mà nói con vẫn muốn có cả hai. Dao động, băn khoăn, thao thức...

Có lẽ Chúa đã chuẩn bị cho con tất cả những gì cần thiết để đến một lúc, con biết bình tĩnh và nhẹ nhàng chia tay với người yêu. Không phải là con đã lựa chọn nhưng đã có những trắc trở nào đó can thiệp và con hiểu rằng không thể làm khác được. Song con hiểu rằng, Chúa đã chuẩn bị từng bước cho con để con có thể đứng vững trước sự mất mát của mình. Chúa biết rõ sự yếu đuối của con và Chúa đã tiếp sức cho con (Thanh Tâm, Chúng tôi nhữøng người trẻ... 1993, tr 70).

Lựa chọn là một hành vi nhân linh. Con vật cũng có lựa chọn nhưng chỉ là lựa chọn theo bản năng, còn con người hơn con vật ở chỗ biết lựa chọn theo lý trí và ý chí của mình. Có người không dám lựa chọn nên không có hướng đi cho cuộc sống, họ sống vất vưởng ở ngã ba đường.

<u>Truyện</u> : bắt cá hai tay.

Ông viện trưởng Đại họa Paris ở thế kỷ 14 đã làm một thí nghiệm như sau : Ông để cho con lừa nhịn đói, nhịn khát trong mấy ngày. Sau đó, ông đưa nó đến sân ăn, đặt nó giữa một thùng nước và một bó cỏ non. Lừa ta tuy đói lắm nhưng hết nhìn đống cỏ này lại ngó thùng nước kia, nó lưỡng lự giữa nước và cỏ, để rồi cuối cùng kiệt lả mà chết.

2. <u>Câu chuyện làm Kitô hữu</u>.

Mọi người sinh ra ở đời đều có khả năng khám phá ra sự hiện diện của Thiên Chúa qua những khả năng tự nhiên của mình. Nhìn vào trời đất vạn vật, lý trí nhắc nhở ta phải nhìn nhận có một vị dựng nên tất cả những cái đó. Và nếu đứng về phương diện tôn giáo thì phải gọi đấy là Đức Chúa Trời.

Khi Ngôi Hai xuống thế làm người mặc lấy thân xác loài người, trở nên con người như mọi người, là Đức Giêsu Kitô thì Thiên Chúa cũng ban cho con người có khả năng nhận biết Đức Giêsu là Thiên Chúa qua ánh sáng mạc khải. Qua ơn soi sáng của Chúa, con người có thể khám phá ra Đức Giêsu.

<u>Truyện</u> : Khám phá ra Đức Giêsu

Có người cho rằng việc khám phá ra thuốc mê đã giúp con người giảm bớt đau đớn nhiều hơn bất cứ khám phá nào trong y khoa.

Một hôm có người hỏi James Simpson :

- Ông cho điều gì là khám phá lớn nhất của ông ? Và mong được câu trả lời rằng :

- Thuốc mê – vì ông là người đã khám phá ra môn thần dược này.

Nhưng Simpson trả lời rằng :

- Khám phá lớn nhất của tôi là Chúa Giêsu, Chúa Cứu chuộc của tôi.

Chúng ta không thể nhìn thấy Đức Giêsu một cách hữu hình thì có thể hình dung ra con người của Ngài với một vài nét mờ nhạt. Dĩ nhiên sự hình dung đều đa dạng, hình dung nào cũng chỉ có thể nói lên được một khía cạnh con người của Ngài . Qua thời gian có nhiều cách hình dung :

- Người Do thái coi Đức Giêsu như một người giảng đạo, một người làm phù phép.

- Vào những năm đầu của thập niên 70, cao trào hippi đang lên, người ta coi Ngài như tiêu biểu và người mẫu cho giới Hippi.

- Đối với Fidel Castro và Nguyễn văn Linh thì Đức Giêsu là một nhà đại cách mạng. Vì Ngài đã đề xuất nhiều quan điểm cấp tiến, táo bạo để cải thiện xã hội, cải thiện con người với người.

- Trước đây vài chục năm. một cuốn phim về Chúa Giêsu với dụng ý bôi lọ Chúa, đã coi Chúa như gã si tình nàng Madalena.

Ta thấy Chúa Giêsu đã được hình dung, tô vẽ thật phiến diện. Sai ? Đúng ? Bị bóp méo ? Tất cả những hình dung ấy đều cho ta thấy rằng : *Đức Giêsu luôn luôn là nhân vật bắt buộc người ta đặt vấn đề.*

Ta phải khẳng định : "*Đức Giêsu hôm qua, hôm nay và muôn thuở vẫn là một*"(*Dt 13,8).*

Hình dung nào cũng phiến diện, chỉ có lời tuyên xưng của Phêrô là đủ :"*Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống"(Mt 16,16)* (GM Nguyễn bình Tĩnh, Như một kỷ niệm, tr 15).

Qua bài Tin mừng hôm nay, chúng ta biết rằng mọi người có ơn gọi đi theo Đức Giêsu, làm môn đệ của Ngài. Chúa có thể kêu gọi trực tiếp hay gián tiếp qua những hoàn cảnh bên ngoài. Tuy nhiên, những người đã được chịu phép Thánh tẩy thì đã trở thành môn đệ của Đức Giêsu vì họ được mang tước hiệu là "**Kitô hữu**", người Kitô hữu là một "***Kitô khác***", là "*Alter Christus"*, được mang danh Ngài, được thuộc về Ngài, được kết hợp với Ngài, để có thể nói được như thánh Phaolô:"*Tôi sống nhưng không phải là tôi, mà là Chúa Kitô sống trong tôi".*

Về tước hiệu cao quí này, thánh **Grêgôriô,** Giám mục Nitxê đã phát biểu :"*Chúa nhân lành đã thông ban cho chúng ta một danh hiệu cao quí nhất, linh thiêng nhất, trọng đại nhất, vượt trên mọi danh hiệu, đến độ chúng ta được vinh dự mang chính danh của Đức Kitô khi được gọi là "Kitô hữu". Vì thế, mọi danh xưng dùng để giải thích tên gọi trên nhất thiết phải được tỏ rõ nơi con người chúng ta. Chúng ta đừng để mình bị xem là "Kitô hữu" giả, nhưng phải dùng đời sốngmình mà minh chứng cho tên gọi ấy*" (Các bài đọc Kinh sách, tập 3, tr 351).

Được làm môn đệ của Đức Kitô là một vinh dự. Nhiều người đã nhận lấy vinh dự đó trong ngày chịu phép rửa tội. Họ đã thề hứa trung thành với Chúa, nhưng mối quan hệ của những người thời nay đã làm cho lòng tin của họ bị lung lay, chao đảo, họ có mặc

cảm về sự lựa chọn của mình, họ không giữ vững lấp trường nên dần dần họ sống theo dư luận, xa dần với đời sống Kitô hữu.

<u>Truyện vui</u> : Sống theo dư luận,

Hai cha con một bác nhà quê dắt con lừa đi ra tỉnh. Mới đi được một quãng thì gặp một người hỏi :

- Chà, sao ông không để cho con ông cỡi con lừa ?

- Ồ, tôi chưa nghĩ tới điều đó.

Nói xong ông bồng con cho ngồi lên lưng lừa. Đi được một lát lại gặp một người khác nói :

- Sao mày ngồi trên lưng lừa mà để cho ông già đi bộ ? Mày xuống ngay đi cho cha mày cỡi.

- Phải đấy.

Đứa con vội nhảy xuống đất đỡ cha mình lên lưng lừa. Đi thêm một đỗi nữa họ gặp một mụ bán cá, mụ kêu lên :

- Ông không mắc cỡ à, sao lại để thằng bé phải đi bộ dưới trời nắng như thế ?

Ông già tuột xuống khỏi lưng lừa và hai người tiếp tục đi bộ như trước. Khi sắp vào thành phố, có mấy người nhìn chăm chăm và nói :

- Sao hai cha con không biết cỡi lên lưng lừa mà đi cho khỏe ?

Hai cha con nghe nói chí lý liền leo lên. Nhưng con lừa mới đi được mấy bước đã quị xuống vì không chịu nổi sức nặng. Hai cha con lại vội vã xuống đi bộ và dắt lừa đi như trước.

3. <u>Câu chuyện sống đời Kitô hữu.</u>

Chúng ta phải cảm tạ ơn Chúa vì đã ban cho chúng ta được trở thành "*Công dân Nước Trời"* qua bí tích rửa tội. Đây là một hồng ân nhưng không Chúa ban chứ không phải do công nghiệp của chúng ta. Người ta cho biết : muốn được làm công dân Hoa kỳ thì phải qua một kỳ thi nhập tịch khó khăn. Muốn được làm "*Công dân danh dự*" Hoa kỳ lại càng khó. Cho đến nay chỉ có 4 người được trao tặng vinh dự nói trên. Đó là thủ tướng Anh Winston Churchill, nhà ngoại giao Thụy điển Raoul Wallenberg và vợ ông là William Hannah Penn; và Mẹ Têrêsa Calcutta mới được trao tặng vinh dự vào ngày 01.10.1996.

a) Kitô hữu sống đời chứng nhân.

Mỗi Kitô hữu được gọi trở nên chứng nhân của Tin mừng bằng cách tiếp cận trực tiếp giữa người với người. Hẳn nhiên, bổn phận này cũng có thể thực hiện dưới nhiều hình thức, kỹ thuật khác nhau, nhằm canh tân cuộc sống xã hội, cổ vũ công bằng và hoà bình thế giới. Nếu ta cho rằng không phải Kitô hữu nào cũng có thể đóng nổi một vai trò hữu hiệu trên bình diện xã hội, trong sinh hoạt tập thể, thì ta cũng có một lối tiếp cận trực tiếp

và thân mật mà mỗi người ở cấp độ nào cũng có thể thực hiện được. Chúng ta hãy là que diêm đang cháy và tiếp cận với những cây diêm khác.

<u>Truyện</u> : Gương lành lôi kéo.

Một nhà truyền giáo tại Ấn độ, ông Gordon M. Suer đã xin một tín đồ Ấn độ giáo sống bên cạnh, đến nuôi dạy ông tiếng bản xứ, nhưng tín đồ Ấn độ giáo này từ chối như sau :

- Thưa ngài, tôi không đến dạy tiếng bản xứ cho ngài, vì tôi không muốn trở nên người Kitô hữu.

Nhà truyền giáo trả lời :

- Tôi muốn học tiếng bản xứ để có thể giao thiệp với những người chung quanh, để hiểu biết họ hơn chứ không nhằm bắt họ trở lại đạo Chúa.

Nhưng người tín đồ Ấn độ giáo đáp lại :

- Thưa ngài, tôi biết vậy nhưng đối với tôi, tôi nhận thấy rằng : không ai có thể sống bên cạnh ngài lâu, mà không bị ngài cảm hoá tin theo Chúa. Tôi không thể dạy ngài, vì tôi không thể sống bên cạnh ngài mà không trở thành người Kitô.

b) Kitô hữu phải đi qua cửa hẹp.

Muốn đi theo Đức Kitô thì phải đi theo con đường Ngài đã đi, đó là con đường khổ giá, là đi qua cửa hẹp để vào Nước Trời. Ai theo Chúa là phải hy sinh, mất mát vì phải từ bỏ. Từ bỏ tận căn những ràng buộc của tội lỗi, từ bỏ gương mù gương xấu, bê tha, rượu chè say sưa, dâm ô, cờ bạc...

Theo Chúa còn đòi hỏi phải từ bỏ chình mình *:"Ai muốn theo Ta, phải từ bỏ mình, vác thập giá mình mà theo*". Từ bỏ mình, vác thập giá mình là thẳng thắn tuyên bố tiêu diệt "*cái tôi*" của chúng ta. Thế nhưng không phải tiêu diệt "cái tôi" tốt lành, "cái tôi" chân thật. Chúa Giêsu yêu cầu chúng ta hy hiến cái tôi giả tạo mà chúng ta tạo nên bằng những nhu cầu vô ích và những phù phiếm trẻ con :"Đó là cái tôi, thánh Gioan Thánh giá nói, của những thèm muốn thúc giục chúng ta trở nên bất hạnh đối với chúng ta, khô khan đối vói tha nhân, nặng nhọc và biếng nhác đối với công việc của Chúa" (André Sève, Sương mai, tr 209).

Nói tóm lại, lý tưởng của đời sống người Kitô hữu là thành thật chấp nhận mọi đau khổ, mọi thiếu thốn vì Thầy, bằng lòng hy sinh tất cả cho Ngài, không giữ lại một luyến tiếc nào đối với tình cảm sự đời, ý chí người môn đệ Chúa phải gắn bó với Ngài đến mức độ không tiếc xót, không thèm nhìn tới cái mình đã từ bỏ.

Chúa nhật XIII Thường niên – Năm C

AI TRA TAY CẦM CÀY...

Lm Giuse Đinh Tất Quý

***

"Ai đã tra tay cầm cày mà còn ngoái lại đàng sau,
thì không thích hợp với Nước Thiên Chúa"(Lc 9,62).

Thiếu nhi chúng con yêu quí,

1. Chúng con vừa nghe thánh Luca kể lại cho tất cả mọi người hai câu chuyện.

Một là câu c***huyện một làng Samaria không đón tiếp Chúa. Trong câu chuyện này chúng ta thấy*** Gioan và Giacôbê biểu lộ những thói xấu ấu trĩ rất tầm thường của con người: hễ gặp chuyện không vừa ý là lập tức muốn trừng phạt, hở một chút là muốn tiêu diệt kẻ thù và ỷ mình là môn đệ Chúa Giêsu nên muốn dùng lửa trời để thỏa mãn tính nóng giận cá nhân của mình.

Đó là câu chuyện chẳng hay ho gì. Qua câu chuyện này Chúa Giêsu đã cho mọi người biết: Chúa không đến để giết chết mà để cứu sống. Hơn nữa Chúa còn nhường nhịn: làng này không tiếp mình thì sang làng khác.

Chúng ta hãy ***tập*** cho mình thói quen giống Chúa Giêsu đó là tinh thần biết sống quảng đại, nhường nhịn và tha thứ.

Cha kể cho chúng con câu chuyện này. Chuyện được trích trong cuốn "Nghìn lẻ một đêm" nổi tiếng của người Ba tư. Chuyện kể rằng: Có ai anh em nhà kia bắt trói được thủ phạm đã giết chết Cha của họ. Họ lôi tên giết người đến trước tòa và yêu cầu xét xử theo luật "Mắt đền mắt, răng đền răng". Kẻ giết người đã dùng đá để ném chết cha của họ, thì hắn cũng sẽ phải bị ném đá cho đến chết theo như luật đã qui định. Trước mặt quan tòa, tên giết người đã thú nhận tất cả tội lỗi của mình. Nhưng trước khi bị đem ra xử, hắn chỉ xin một ân huệ là được trở về nhà trong vòng 03 ngày, để giải quyết mọi vấn đề có liên quan đến một người cháu đã được ký thác cho hắn trông coi từ nhỏ. Sau thời gian đó, hắn sẽ trở lại để xin chịu xử tử. Vị quan toà xem chừng như không tin tưởng ở lời cam kết của tên tử tội. Giữa lúc ông đang còn do dự, thì từ trong đám động, những người đang tham dự phiên tòa, có một bàn tay giơ cao lên cam kết: "Tôi xin đứng ra bảo đảm cho lời cam kết của tử tội, nếu sau 03 ngày mà hắn không trở lại thì tôi sẽ chết thay cho hắn!"

Tên tử tội được tự do trong 03 ngày để giải quyết việc gia đình của hắn. Sau đúng kì hạn 03, giữa lúc mọi người đang chờ đợi để chứng kiến cuộc hành quyết, thì hắn hiên ngang tiến ra giữa toà án và tuyên bố: "Tôi đã giải quyết xong mọi việc trong gia đình. Giờ đây, đúng như lời cam kết, tôi trở lại để chịu tội. Tôi muốn trung thành với lời cam kết của tôi, để người ta sẽ không còn nói được rằng ***chữ tín*** không còn trên mặt đất này nữa"

Sau lời tuyên bố dõng dạc của tên tử tội, người đàn ông đã từng đứng ra bảo lãnh cho hắn cũng đứng giữa đám đông và tuyên bố: "Phần tôi, sở dĩ tôi đã đứng ra bảo lãnh cho người này là vì tôi không muốn cho người ta nói rằng ***lòng quảng đại***không còn trên mặt đất này nữa".

Nghe hai lời tuyên bố trên, cả đám đông bỗng trở nên yên lặng. Dường như ai ai cũng cảm thấy được mời gọi thể hiện những gì cao quý nhất trong lòng người. Từ giữa đám đông hai người thanh niên tiến ra giữa và nói: "Thưa Ngài, chúng tôi xin tha cho kẻ đã giết Cha tôi chúng tôi để người ta không còn nói: ***lòng khoan dung, tha thứ*** không còn hiện hữu trên mặt đất này nữa!".

Đó chúng con thấy không? Nhường nhịn, khoan dung, tha thứ trong cuộc sống nhiều khi đã đem lại những kết quả hết sức tốt đẹp cho cuộc sống của mọi người.

2. Tiếp đến là chuyện có 3 người tìm đến với Chúa và ngỏ ý muốn đi theo để làm môn đệ của Người.

Chúng ta chẳng biết họ là ai, cũng chẳng rõ cuối cùng họ có theo Chúa hay không. Chúa đã cư xử thế nào thì chúng con hãy nhìn vào bài Tin Mừng.

Người thứ nhất hôm nay xin đi theo Chúa đến bất cứ nơi đâu, nhưng Chúa bắt anh phải chọn lựa: hoặc là được an toàn ổn định dưới một mái nhà, có chăn ấm nệm êm; hoặc là phải bấp bênh phiêu bạt, không một mái nhà: *"Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ dựa đầu"* (Lc 9, 58).

Người thứ hai xin đi theo Chúa, nhưng với điều kiện phải cho anh về chôn cất thân sinh trước đã. Chúa trả lời: *"Cứ để kẻ chết chôn kẻ chết của họ. Còn anh, anh hãy đi loan báo triều đại Thiên Chúa"* (Lc 9, 54). Thế là anh phải đứng trước một chọn lựa giữa người thân và việc loan báo Tin Mừng.

Người thứ ba xin đi theo Chúa, nhưng xin phép về từ biệt gia đình. Chúa đòi anh phải chọn lựa dứt khoát: *"Ai đã tra tay cầm cày mà còn ngoái lại đàng sau, thì không thích hợp với Nước Thiên Chúa"* (Lc 9, 62).

Thực ra, Chúa Giêsu rất coi trọng việc hiếu kính cha mẹ. Người phán: *"Thiên Chúa dạy: Ngươi hãy thờ cha kính mẹ; kẻ nào nguyền rủa cha mẹ, thì phải bị xử tử"* (Mt 15,4). Nhưng Người cũng dạy chúng ta phải tìm kiếm Nước Thiên Chúa***trước*** đã, nghĩa là Chúa muốn chúng ta chọn lựa đâu là ưu tiên số một, đâu là ưu tiên thứ yếu. Đối với người tín hữu Kitô, ưu tiên số một chính là việc tìm kiếm Nước Thiên Chúa, nó quan trọng hơn cả cha mẹ, vợ con, anh chị em, và cả mạng sống mình nữa (Lc 14,26).

Giữa Chúa và cuộc đời cần phải có một thái độ dứt khoát. Chúa không muốn những người đi theo Chúa nửa vời. Phải luôn có một thái độ dứt khoát.

Một nhà buôn ở Franfurt muốn tìm một em bé trai để lo việc giao hàng cho ông. Có một người anh cả trong một gia đình gồm 07 người anh em, 16 tuổi đến xin việc làm. Nhân viên tiếp tân ở phòng khách gật gù đầu nói:

- Cậu không có nhiều may mắn lắm. Trước cậu đã có 52 người đến xin việc rồi. Tuy nhiên, cậu có thể thử thời vận.

Nhân viên này dẫn chàng trai trẻ này vào phòng ông chủ. Ông chủ tiếp chuyện thân mật với người xin việc, đặt nhiều câu hỏi và sau cùng rút ra một bao thuốc lá, ông lấy một điếu và nói với chàng trai:

- Mời cậu một điếu.

- Cám ơn ông, nhưng cháu không hút thuốc.

- Thế nào? Cậu không hút thuốc ư? Nhưng anh bạn của tôi ơi, để làm một người lớn, cần phải biết hút thuốc. Đừng rồ dại nữa!

- Không, Cháu cám ơn bác. Cho đến nay cháu vẫn không hút thuốc và cháu cũng không muốn bắt đầu.

Thế rồi ông chủ chìa tay ra cho anh:

- Tôi nhận cậu vào làm việc. Cậu là người thứ 53 đến gặp tôi xin việc, nhưng cậu lại là người đầu tiên không nhận điếu thuốc. Cậu thích hợp với tôi.

Và ném điếu thuốc ông nói thêm:

- Tôi cũng vậy, tôi không hút thuốc.

Đó chúng con thấy thái độ dứt khoát trong cuộc sống quan trọng như thế nào. Chúa cũng luôn đòi hỏi người nào muốn làm môn đệ Chúa phải có thái độ đó.

THIÊN CHÚA CẤT TIẾNG GỌI CON NGƯỜI ĐÁP TRẢ

(Lc 9, 51-62)

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

***

Bước vào Chúa nhật thứ XIII thường niên, với chủ đề chính là : " *Chúa cất tiếng gọi*". Ngỏ lời là sáng kiến của Thiên Chúa và con người đáp trả. Êlia và Êlisê là hai nhân chứng. Chúa đã dùng Êlia gọi Êlisê, Êlisê đáp trả (x.1 V 19,16b.19-21). Vì là sáng kiến của Thiên Chúa nên Chúa gọi người Chúa muốn :"*Hãy theo Ta*" (Lc 9, 51-62). Hôm qua cũng như hôm nay, Thiên Chúa vẫn đến gọi con người ngay giữa dòng đời. Chúa gọi Êlisê khi ông đang cày ruộng (x.1 V 19, 19). Tiếng gọi của Thiên Chúa là nhất. Chúa gọi, Êlisê không thể trốn được, đến nỗi ông không nói được gì. Tiếng gọi của Thiên Chúa là bắt buộc. Êlia làm điều tốt cho Êlisê khi ông đòi trở về nhà để hôn chào cha mẹ. Êlisê bỏ bò lại và chạy theo Êlia mà nói rằng: "*Tôi xin đi hôn cha mẹ tôi, rồi tôi theo ngài*" (1 V 19, 20).

Khung cảnh thật đơn sơ, nhưng đầy xúc động, không giấu được. Khi Chúa gọi con người, con người không thể cưỡng lại, Ngài không dùng sức mạnh để áp đặt. "*Êlisê con ông Saphát, đang cày ruộng với mười hai cặp bò, chính ông đang dẫn cày cặp thứ mười hai*" (1 V 19, 19) nghĩa là công việc gần xong. Thiên Chúa đến ra cho ông một chân trời mới. Qua trung gian Êlia, Thiên Chúa gọi Êlisê một cách rất kín đáo : "*Khi Êlia đến trước ông, thì đặt áo choàng mình trên ông*" (1 V 19, 19). Không một lời chiêu mộ, không một huấn lệnh để bắt ông vâng theo. Êlisê thấy sự công chính và hành động ngôn sứ của Êlia, ông hiểu theo lòng mình. Tiếng Chúa gọi lay động lòng người.

Để đáp lại tiếng Chúa, con người phải có tự do là lẽ đương nhiên. Tự do này do Đức Kitô mang lại cho chúng ta. Trong bài đọc II, Thánh Phaolô nói : "*Đức Kitô giải thoát chúng ta để chúng ta thực sự tự do*" (Gl 4, 31b). Chúng ta chỉ thực sự tự do khi chúng ta hoàn toàn đáp lại tiếng Chúa. Từ lúc Thiên Chúa gọi đến lúc con người đón nhận ân sủng để đáp trả cách tự do là cả một thời gian dài để đắn đo và cân nhắc. Như Êlisê, hành động trước tiên là ông thu mình vào trong dĩ vãng, và tìm kiếm sự an toàn nơi gia đình. Đây là người chắc chắn, nhưng ơn của Thiên Chúa là không đổi. Êlia từ chối sự trốn chạy của Êlisê, dù Êlisê không lượm áo choàng Êlia tặng cho. Khi Êlisê tìm gặp được sức mạnh, ông nắm bắt ngay, ông bỏ lại tất cả những gì mình đang có để dâng hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa.

Tương tự như bài Tin Mừng, có ba người được gọi (x. Lc 9, 51-62). Nhưng lịch sử cuộc đời của mỗi người khác nhau. Vấn đề là tiếng Chúa gọi và sự đáp trả của con người.

Câu hỏi được đặt ra cho người thứ nhất khiến chúng ta suy nghĩ. Trước hết, anh không được Đức Giêsu gọi, anh đến xin làm môn đệ Người (x. Lc 9, 57). Giống như ở trường các thầy Rabbi, học trò đến xin theo học. Đức Giêsu không ở trong trường đặc biệt này, Người không có điều kiện ổn định, Người đang trên đường. Bước vào trường Giêsu là lên đường, từ bỏ tất cả những gì ổn định, ngay cả gia tài và địa vị. Theo Đức Giêsu là gắn bó với Người, lên đường tiến về phía trước, cần phải tự mình quyết định, nhưng không thể tiến bước một mình.

Người thứ hai là một ngoại lệ. Chính Đức Giêsu gọi anh. "*Hãy theo Ta*" (Lc 9, 59). Người này được kêu gọi cách đặc biệt đi vào trong giao ước tình yêu gắn kết với Thầy. Đối với anh, Đức Giêsu yêu cầu từ bỏ cách triệt để, không trở về chôn cất mẹ cha. Khi anh thưa: "*Xin cho phép tôi đi chôn cha tôi trước đã". Nhưng Người đáp: "Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết; phần con, hãy đi rao giảng Nước Thiên Chúa*" (Lc 9, 59 - 60). Chúng ta không biết anh đáp lại ra sao. Nhưng đòi hỏi ở đây cho thấy, phục vụ Nước Trời luôn kéo theo một sự từ bỏ tận căn. Từ bỏ chính là thước đo tình yêu của ta đối với Đức Giêsu.

Người thứ ba xin theo Đức Giêsu với điều kiện (x. Lc 9, 61). Như trong bài đọc I, thái độ là điều cần phải suy nghĩ. Đối với Đức Giêsu tra tay vào cầy, nghĩa là đang phục vụ người khác chuẩn bị cấy cầy, ngoái lại sau là bỏ dở việc. Quyết định này làm sáng tỏ điều trên. Từ bỏ gia đình không phải là một từ bỏ, vì nó mở ra một gia đình khác. Theo Chúa không loại trừ gia đình đầu tiên nhưng là vượt qua. Gia đình Thiên Chúa là gia đình có Thiên Chúa hiện diện, liên kết hết mọi người lại với nhau một cách chặt chẽ sâu xa hơn gia đình tự nhiên.

Tóm lại, nhân đức đầu tiên của trang Tin Mừng này nhắc nhở chúng ta rằng cuộc sống chỉ đẹp khi thực sự sống tự do. Chính tự do, Đức Giêsu "dứt khoát " lên đường đi Giêrusalem nơi Người biết rằng mình sẽ chết. Giá trị của cuộc sống lớn lao hơn khi người ta sử dụng tự do để phục vụ sự sống cho người khác. Cần bước qua những thử thách trong đời, lắng nghe tiếng Chúa gọi và đáp trả. Lịch sử nhân loại chúng ta đang sống, người này liên đới với người kia. Thánh Phaolô khuyên chúng ta : "*Ước chi tự do của anh em không phải là cái cớ để làm thoải mãn tính ích kỷ của anh em, trái lại, anh em hãy phục vụ mọi người trong tình yêu*" (Gl 5,13).

Công Đồng Vaticanô II quả quyết rằng "*kẻ được Thiên Chúa Cha kêu gọi… theo ý định của ân sủng Ngài*" (Lumen Gentium, số 40). Đúng thế, theo Chúa là ra khỏi ý định riêng tư, để đặt mình trong bàn tay và ý định nhiệm mầu của Chúa. Đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa là đặt mình trên đường theo Chúa.

Lạy Mẹ Maria, xin giúp chúng con thưa với cả cuộc đời : "*Lạy Chúa, này con đây, con xin đến để thi hành thánh ý Chúa*" (x. Dt 10,7).

Chúa nhật XIII Thường niên – Năm C

HÃY THEO THẦY

(Lc 9, 51 – 62)

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

***

Thánh sử Luca trình bày cho chúng ta thấy Chúa Giêsu, đang khi trên đường hướng về Giêrusalem đã gặp một vài người, có lẽ là đang tuổi thanh xuân, họ hứa sẽ đi theo Người khắp nơi. Chúa Giêsu đã tỏ ra rất yêu sách đối với người bắt gặp dọc đường đến xin : "*Dù Thầy đi đâu tôi cũng sẽ theo Thầy*" (Lc 9, 57), Chúa cảnh báo cho người ấy biết rằng "*Con chồn có hang, chim trời có tổ, Con Người, tức là Đấng Mesia - không có chỗ gối đầu*" (Lc 9, 58), nghĩa là không có một nơi thường trú, và ai đã chọn làm việc với Người trong cánh đồng của Thiên Chúa thì không được quay trở lại (x. Lc 9,57-58.61-2). Với một người khác, Chúa Giêsu nói: "*Hãy theo Ta*", và yêu cầu anh cắt đứt mọi ràng buộc với gia đình (x. Lc 9,59-60).

Chúa nhật tuần trước, Chúa Giêsu đã phán với chúng ta rằng : "*Kẻ nào muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất ...*" (Lc 9,23). Hôm nay tương tự như thế Chúa đòi hỏi tất cả : "*Ai đã tra tay vào cày mà còn ngó lại sau lưng, thì không xứng đáng với Nước Thiên Chúa*" (Lc 9, 62). Yêu cầu của Chúa Giêsu thật quá khắt khe, vì tất cả những điều người ta giữ thật rất tự nhiên và phù hợp với đạo lý gia đình mà bất ai làm người cũng phải phải có như "hôn chào cha mẹ" và nhất là "chôn cất mẹ cha". Còn gì tự nhiên và ý nghĩa hơn lòng biết ơn đối với người thân chúng ta như cha như mẹ, ấy vậy mà cử chỉ cuối cùng của tình yêu là "*chôn cất cha*" cũng phải từ bỏ.

Những đòi hỏi trên xem ra quá đáng, nhưng thực ra chúng diễn tả sự mới mẻ và ưu tiên của Nước Thiên Chúa hiện diện ở nơi bản thân của Chúa Giêsu. Nói cho cùng, tính cách triệt để bắt nguồn từ Tình yêu của Thiên Chúa mà Đức Giêsu là kẻ đầu tiên đã vâng theo. Phàm ai từ bỏ mọi sự, kể cả bản thân mình, thì đi vào một chiều kích mới của tự do, được thánh Phaolô định nghĩa như là "*bước theo thần trí*" (xc. Gl 5,16). Thánh Phaolô viết: "*Chính để chúng ta được tự do mà Đức Kitô đã giải thoát chúng ta*", và ngài giải thích rằng hình thái mới của sự tự do mà Đức Kitô đã chinh phục cho chúng ta hệ tại việc "*phục vụ lẫn nhau*" (Gl 5,1.13). Tự do và yêu thương trùng hợp với nhau. Ngược lại, việc tuân theo tính ích kỷ dẫn tới hiềm khích và xung đột.

Hôm nay, Lời Chúa mời gọi chúng ta suy nghĩ về cách chúng ta theo Chúa. Điều quan trọng là chúng ta phải biết theo Chúa với cách thức Chúa muốn nơi mỗi người chúng ta. Giacôbê và Gioan vẫn chưa học được sứ điệp tình yêu và sự tha thứ nên các ông mới thưa cùng Chúa : "*Lạy Thầy, Thầy muốn chúng con khiến lửa bởi trời xuống thiêu hủy chúng không?*" (Lc 9,54). Các môn đệ thì Chúa mời gọi từ bỏ gia đình và người thân. Để

theo Chúa Giêsu Kitô và thi hành sứ mạng chúng ta được trao phó, tất cả chúng ta phải thanh thoát khỏi những ràng buộc hầu xứng đáng với Nước Thiên Chúa (x. Lc 9,62)

"*Hãy theo Thầy*". Lời mời gọi trên của Chúa Giêsu vẫn thật cấp bách gửi đến mỗi người chúng ta. Theo Thầy, trở nên môn đệ Thầy để mở mang Nước Chúa. Kẻ đi theo làm tông đồ cho Chúa cần ý thức về sứ mạng của mình là truyền giảng Tin Mừng của Chúa Kitô. Vì, chỉ có tình yêu của Thiên Chúa mới có thể qui tụ những con người thuộc đủ mọi sắc tộc, màu da, tiếng nói, khác nhau về văn hóa thành một gia đình, lúc ấy mới có thể hàn gắn những vết thương đau bởi chia rẽ, khác nhau về ý thức hệ, bất bình đẳng kinh tế và những cuộc tấn công bạo lực đàn áp nhân loại cho đến hôm nay. Qua việc truyền giảng Tin Mừng, người tín hữu giúp mọi người nhận ra mình là anh chị em với nhau.

Theo Chúa Giêsu không chỉ có từ bỏ mà còn vác thập giá (x. Lc 9, 22). Từ bỏ cũng có nghĩa là từ chối nhiều điều kiện "thuận lợi " trong cuộc sống giúp thăng tiến bản thân. Khi lựa chọn bước theo Chúa Giêsu, như các Tông đồ, bỏ buông thuyền lưới, gia đình, nghề nghiệp. Con đường theo Chúa Giêsu không trải đầy nhung lụa mà là những gai nhọn và gian nan. Con đường đó dẫn lối về hạnh phúc cho những ai dám từ bỏ mọi sự để sống cho Chúa, dám sống đời hèn mọn, dám sống đời tận hiến với quyết tâm thuộc trọn về Chúa suốt đời. Đó là Ơn Gọi cho những người bước đi theo Thầy Giêsu.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con biết nhận ra những tiếng gọi mời của Chúa, giúp chúng con bước theo và thực thi cách trung thành. Xin cho nhu cầu truyền giáo của Giáo hội luôn là tiếng gọi chúng con phải quan tâm để ý. Lạy Đức Trinh Nữ Maria Nữ Vương và là Mẹ chúng con, xin cầu cho chúng con. Amen.

Chúa nhật XIII Thường niên – Năm C

“ĐẠO YÊU NHAU”

Lm Giuse Nguyễn Hữu An

***

Một thiền sư nổi tiếng đã kể giai thoại sau đây về cuộc đối thoại dí dỏm giữa Đức Phật và ác thần Mara :

Ngày nọ, Đức Phật đang bận việc dưới hầm, còn Ananda, đệ tử thân tín của Ngài đứng ngoài cửa. Thình lình Ananda thấy Mara xuất hiện, Ananda cứ tưởng rằng Mara bị lạc lối. Nhưng Mara tiến lại gần Ananda và yêu cầu cho được gặp Đức Phật, Ananda ngạc nhiên trước yêu cầu của Mara nên hỏi lại :

- Ngươi còn đứng đây để làm gì ? Ngươi không nhớ là Đức Phật đã nhiều lần đánh bại ngươi dưới gốc cây bồ đề rồi sao ? Ngươi còn vác mặt tới đây làm gì ? Ngươi không biết xấu hổ sao ? Cút đi, Đức Phật không muốn thấy mặt ngươi nữa đâu, ngươi là đồ ác, ngươi là kẻ thù của Ngài.

Nghe thế, Mara liền cười ngất : Sao, ngươi bảo là sư phụ ngươi cũng có kẻ thù ư ?

Ananda cảm thấy bối rối, anh biết Đức Phật chưa bao giờ nói rằng ngài có kẻ thù. Đuối lý, Ananda liền xuống hầm báo tin cho Đức Phật biết Mara xin được gặp Ngài. Anh hy vọng Đức Phật sẽ sai anh lên nói với Mara rằng : Ngài đang bận, không thể tiếp hắn được. Nhưng trái với những dự đoán của Ananda, Đức Phật rất vui mừng khi nghe tin có Mara muốn gặp, cứ như thể hắn là một người bạn chí thân của Ngài, và Ngài liền thân hành đến gặp Mara. Ananda hết sức thất vọng khi thấy Đức Phật đến trước mặt Mara cung kính bái chào hắn, rồi nhiệt tình bắt tay hắn. Ngài niềm nở : Chào ông bạn, ông bạn có khoẻ không ? Mọi việc đều tốt đẹp cả chứ ?

Nhưng Mara im lặng, không trả lời. Đức Phật mời hắn xuống hầm và sai Ananda pha trà. Ananda bực bội lắm, anh nghĩ trong bụng : ta có thể pha trà cho sư phụ mỗi ngày một trăm lần cũng được, nhưng pha trà cho Mara, thì ta thấy không vui chút nào, nhưng vì đó là lệnh của Đức Phật thì làm sao có thể từ chối được. Trong câu chuyện nghe lỏm giữa Đức Phật và Mara, Ananda nghe Mara thú nhận một cách chán nản như sau :

- Mọi việc diễn ra không tốt đẹp chút nào, tôi quá mệt mỏi vì phải làm Mara, tôi muốn được làm một cái gì khác cơ. Ngài biết đấy, đóng vai Mara không phải là chuyện dễ, có nói thì nói gian nói dối, cón có làm thì làm điều dữ điều ác. Tôi mệt mỏi lắm rồi. Nhưng điều làm cho tôi khó chịu hơn cả chính là các môn sinh của tôi. Ngày nay, cứ mỗi lần mở miệng ra thì họ nói tới công bình xã hội, hoà bình, bình đẳng, giải phóng, bất bạo động. Tôi nghe quá nhàm tai rồi, tôi nghĩ đến đã đến lúc tôi xin bàn giao chúng lại cho Ngài, tôi chỉ muốn làm một cái gì khác thôi.

Đức Phật lắng nghe với tất cả chú ý và cảm thông. Cuối cùng Ngài nói :

- Bộ anh tưởng rằng làm Phật thì dễ hơn sao ? Anh không thấy những gì các môn sinh của tôi làm cho tôi sao ? Họ đặt trên miệng tôi những lời mà tôi chưa bao giờ thốt ra, họ xây chùa chiền cho tôi, tạc tượng tôi và đặt tôi lên bàn thờ để thu nhặt cam chuối, tiền bạc cho riêng họ. Tôi và giáo huấn của tôi đã trở thành đối tượng để đổi chác. Này ông bạn Mara, nếu ông biết được thế nào là làm Phật, tôi tin chắc ông chẳng muốn làm Phật chút nào đâu.

Giai thoại trên cho thấy một nghịch lý trớ trêu nhưng lại là một thực tế bi thảm : môn đệ của ác thần thì toàn nói chuyện nhân nghĩa, còn đệ tử của Đức Phật lại chỉ mãi mê nghĩ đến chuyện khấn vái và cúng tế để thu nhặt cam chuối và tiền bạc thay vì chuyên tâm tự giác giác tha. Sự thiếu nhất quán và óc thực dụng này đã bóp méo và làm biến chất không biết bao nhiêu giáo huấn tôn giáo cao siêu ! (x. Nguyễn Thái Hợp, Chút này làm tin, Dấn Thân, Houston,2003,tr 203.)

Câu chuyện trên đây gợi lên hình ảnh hai môn đệ của Đức Giêsu qua trang Tin mừng Chúa nhật hôm nay. Gioan và Giacôbê đã nổi giận đùng đùng đòi sai lửa từ trời xuống thiêu rụi cả làng Samaria chỉ vì dân làng không tiếp đón Thầy của mình.

Thầy trò Đức Giêsu lên Giêrusalem ngang qua Samaria. Dân Samaria lại thù ghét người Do Thái. Mối hận thù đã có từ lâu đời, hai dân tộc luôn đối nghịch nhau và nhiều khi đã bùng nổ thành những cuộc thảm sát dã man đẫm máu. Vì thế, những đoàn hành hương thận trọng hơn, thường đi vòng qua bên kia sông Giócđan, tới tận Giêricô, băng qua sa mạc Giuđêa, trước khi đặt chân vào đền thờ Giêrusalem.

Chúa Giêsu trở về thủ đô. Ngài muốn đi qua xứ Samaria. Ngài đã sai sứ giả Gioan và Giacôbê đi trước để chuẩn bị với hy vọng dân làng sẽ đón tiếp Thầy trò. Thế nhưng, hai môn đệ trở về, lòng đầy căm tức thốt lên lời giận dữ :*Thưa Thầy, Thầy có muốn chúng con khiến lửa trời xuống thiêu hủy chúng nó không* ? Phải áp dụng cho họ một hình phạt nặng nề nhất mà tiên tri Êlia ngày xưa đã dùng đến, đó là sai lửa trời xuống thiêu hủy họ (2 V 1,10-12). Chúa đã nặng lời khiển trách, rồi Thầy trò sang làng khác. Không kết án những người Samaria, Chúa Giêsu đi tới một làng khác, thực hiện đúng như lời đã dạy : *nếu người ta từ chối không tiếp đón và nghe lời các con, thì các con hãy ra khỏi nhà của họ, rồi phủi bụi dưới chân các con*. Hai môn đệ "*con cái của thiên lôi*" quá đổi ngỡ ngàng về thái độ của Thầy trước sự "vô lễ" của dân Samaria. Họ càng kinh ngạc hơn khi Chúa tuyên bố : *anh em không biết anh em thuộc loại thần khí nào,vì Con Người đến không phải để hủy diệt, nhưng đến để cứu sống.*

Trong não trạng của các môn đệ cũng như nỗi khát khao hàng thế kỷ của dân Do thái là mong đợi một Đấng Messia giải phóng dân tộc, phục hồi sức mạnh trần thế của Israel. Chúa Giêsu thận trọng để không bao giờ đồng hoá với hình ảnh một Đấng Thiên sai đã bị "*chính trị hoá*". Chúa khai mở một con đường cứu độ bằng yêu thương, khổ đau, hy sinh, nhẫn nhục…

Sự kiện Chúa chống lại cám dỗ Satan trong sa mạc là khởi đầu một cuộc đấu tranh cam go và kiên trì kéo dài trong suốt hành trình dương thế. Chúa đã quở trách Phêrô khi ông đóng vai trò Satan dụng tâm cám dỗ Ngài bỏ con đường cứu độ theo chương trình của Thiên Chúa : "*Satan, xéo đi ! vì tâm tư ý nghĩ của ngươi không phải là của Thiên Chúa,*

mà là của loài người" (Mt 8,32). Chúa đã bỏ trốn lên núi một mình khi dân chúng tôn Ngài lên làm vua sau phép lạ hoá bánh (Ga 6,5-15). Nhiều lần Chúa từ chối lời yêu cầu một dấu lạ nhãn tiền vì người ta muốn thử tài Ngài (Mt 12,38; Mc 8,11) hay để thoả mãn óc hiếu kỳ của người đời (Lc 23,8). Chúa chẳng bao giờ chấp nhận việc dùng phép lạ để hù doạ hay trừng phạt dân chúng. Ngay cả giây phút bi đát nhất bị quân binh vây bắt, một môn đệ vung kiếm chém đứt tai tên đầy tớ thượng tế, Chúa liền truyền lệnh *:"Hãy xỏ gươm vào vỏ, vì tất cả những ai dùng gươm sẽ chết vì gươm. Hay anh tưởng là Thầy không thể kêu cứu với Cha Thầy sao ? Người sẽ cấp ngay cho Thầy mười hai đạo binh thiên thần ! Nhưng như thế, thì lời Kinh Thánh ứng nghiệm sao được* ?" (Mt 26,52-54).

Đạo của Chúa là đạo tình thương, bao dung, nhân ái. Tin mừng cứu độ được gửi đến mọi người, đặc biệt là những người nghèo và tội lỗi. Hình ảnh người Mục tử tuyệt đẹp, bỏ lại 99 con chiên để vất vả ngược xuôi đi tìm con chiên lạc và khi tìm được thì vui mừng vác chiên lên vai, hân hoan mời mọi người chia sẻ niềm vui (Lc 15, 4-7). Con đường Chúa chọn là con đường yêu thương của vị Mục tử nhân lành, dám hy sinh cuộc đời và tính mạng cho đàn chiên (Ga 10,11). Nơi Ngài, sứ vụ Messia và thân phận đau thương của Người Tôi Tớ Giavê đã quyện lẫn với nhau, như Isaia đã diễn tả trong "Bài ca về Người Tôi Tớ" (Is 52,13-53,12). Ngài là người Tôi tớ trung tín của Giavê "*bị khai trừ khỏi cõi nhân sinh, vì tội lỗi của dân, Ngài bị đánh phạt*"(Is 53,8) ; "*Ngài cam chịu nhục, chẳng mở miệng kêu ca, như chiên bị đem đi làm thịt, như cừu câm nín khi bị xén lông, Ngài chẳng hề mở miệng*"(Is 53,7) và tuyệt đối từ chối mọi hình thức sử dụng bạo lực.

Xuyên suốt dòng lịch sử, người Công Giáo Việt Nam sống Tin Mừng Chúa Giêsu bằng gương sáng bác ái đến nỗi đã giới thiệu được hình ảnh Đạo Công Giáo như "Đạo Yêu Nhau" cho những người đồng thời. Sống đạo là dựa vào sức mạnh của Thánh Thể và Lời Chúa, và thể hiện ra bên ngoài bằng những hành động bác ái yêu thương, khiêm nhường hy sinh. Sống đạo đúng mức cũng là chấp nhận lội ngược dòng. Sống đạo thẳng thắn cũng là chấp nhận phải thua thiệt so với những người khác. Sống đạo trọn vẹn cũng là một cách nào đó tử đạo hằng ngày.

Hình ảnh Đấng Thiên Sai đau khổ nơi Đức Giêsu diễn tả một cách thật hùng hồn điểm độc sáng của Kitô giáo : Thiên Chúa của Đức Giêsu không hù doạ hay ép buộc một ai. Ngài mời gọi con người sám hối, nhưng luôn tôn trọng phẩm giá và tự do chọn lựa của họ. Ngài tình nguyện đồng hành với anh em nhân loại trong cảnh ngộ của cuộc sống trần thế, kể cả thất bại, khổ đau và cái chết (x.sđd tr 217).

Chúa Giêsu không muốn sử dụng phép lạ quyền uy để thu phục nhân tâm. Ngài dùng tình thương để cảm hoá lòng người. Chúa Giêsu không xây dựng giáo thuyết trên quyền bính trần thế mà là ở sự từ bỏ và con đường thập giá. Chúa Giêsu đã chết để giải thoát con người khỏi xiềng xích tội lỗi. Ngài đã phục sinh để đem lại cho nhân loại cuộc sống viên mãn, nâng con người lên địa vị cao quý làm con Thiên Chúa.

Bước theo Chúa Giêsu, người tín hữu tìm được lẽ sống, ý nghĩa và cùng đích cho cuộc đời mình. Đó là một cuộc sống tràn đầy yêu thương hướng đến trọn lành.

Giữa một xã hội đang chạy theo nền kinh tế thị trường, khuynh hướng cá nhân và hưởng thụ duy vật chất, chúng ta sống Đạo Yêu Nhau với lòng bao dung, nhân hậu, thắp sáng lửa Tin Mừng để trở nên ánh sáng, nên muối nên men cho cuộc đời.

Chúa nhật XIII Thường niên – Năm C

SỐNG ĐƠN GIẢN

Lm Giuse Nguyễn Hữu An

***

Trong kho tàng văn chương tu đức Ấn Giáo có chuyện kể như sau:

Ở một làng nọ, có vị đạo sĩ, Sadhu, tu thân lâu ngày, gần đạt đến bậc thánh nhân. Dân chúng ngưỡng mộ, quý mến nhà đạo sĩ, đến thỉnh ý, tầm thầy học đạo.

Một ngày kia, thấy vị đạo sĩ rách rưới, kẻ qua đường biếu nhà đạo sĩ manh vải che mình. Những lúc Sadhu ngồi thiền niệm, bầy chuột tưởng tượng gỗ, rúc vào tấm vải gặm nhấm. Tội nghiệp, có kẻ qua đường thấy thế, biếu Sadhu con mèo bắt chuột. Dân trong làng thương tình, thay nhau đem sữa nuôi con mèo. Rồi ngày nọ, có kẻ hành hương từ phương xa, nghe tiếng thơm nhân đức, đến viếng nhà đạo sĩ. Người đàn bà giàu có ấy tặng đạo sĩ Sadhu con bò để lấy sữa nuôi con mèo. Để nuôi con bò, người ta làm cho nó cái chuồng. Từ dạo đó, con bò có chuồng, vị đạo sĩ không có nhà. Thấy thế không ổn, dân trong làng làm cho nhà đạo sĩ chiếc chòi lá.

Từ ngày ấy, nhà đạo sĩ không còn nhiều thời giờ tu niệm như xưa, bận rộn nuôi con bò để lấy sữa nuôi con mèo. Nuôi con mèo để đuổi lũ chuột. Phải lo sửa sang căn nhà. Dân trong làng không muốn nhà đạo sĩ mất thời giờ săn sóc con bò, họ gởi một người đàn bà đến cắt cỏ nuôi con bò, săn sóc con mèo thay cho nhà đạo sĩ có giờ thiền tu.

Nhà đạo sĩ đã có tấm vải che thân, có con mèo đuổi chuột, có con bò cho sữa, có căn nhà để ở, có người đàn bà săn sóc cuộc đời mình. Chẳng bao lâu, nhà đạo sĩ không còn thời gian tĩnh mịch nữa, ông đầy đủ hết rồi.

Đâu là con đường tu đạo? Ông lấy người đàn bà làm vợ, thế là chấm dứt cuộc đời hạnh tu…

Sống đơn giản đưa Shadu vào đời sống tu hạnh. Mất đơn giản, ông mất lý tưởng. Trong Giáo Hội, tất cả các đại thánh đều có đời sống đơn giản. Không phải trong Giáo Hội Công Giáo mà thôi, tất cả thánh nhân trong tôn giáo khác cũng vậy. (x.Những trang nhật ký của một linh mục, Nguyễn Tầm Thường, SJ).

Bài đọc 1 hôm nay kể chuyện Êlisa quyết tâm theo Êlia để làm Ngôn sứ. Êlisa là nông dân, đang cày ruộng với 12 cặp bò. Nghe Thầy Êlia kêu gọi, Êlisa đã chẻ cày làm củi, giết bò làm lễ vật, thiêu đốt tất cả để dâng tiến Chúa, rồi lên đường theo Thầy. Ruộng đất, trâu bò, cày cuốc là tài sản của nông dân. Đốt cày cuốc, làm thịt trâu bò, có nghĩa là từ bỏ tài sản, là đoạn tuyệt với nghề nghiệp cũ. Đó là một lựa chọn dứt khoát. Ra đi không vướng bận, không luyến tiếc những gì đã có. Đó là thái độ dứt khoát và phó thác, vâng phục hoàn toàn.

Khác với thái độ của Êlisa, Tin Mừng hôm nay thuật chuyện ba người muốn theo Chúa Giêsu, xin được làm môn đệ. Chúa đòi hỏi họ phải dứt khoát trong chọn lựa.

- Người thứ nhất hăng hái xin theo Chúa đi bất cứ nơi đâu.

Chúa Giêsu không giấu anh hoàn cảnh bấp bênh của mình. Ngài sống cuộc đời phiêu bạt, không mái nhà để trú, lúc nào cũng ở trong tư thế lên đường. Chấp nhận theo Ngài là chịu bỏ mọi an toàn, không ổn định, là sống thân phận lữ khách trên mặt đất (x.1Pr 2,11). Theo Ngài là theo Đấng có chỗ tựa đầu. Chỗ tựa đầu tiên là máng cỏ. Chỗ tựa đầu cuối là thập giá.

- Người thứ hai chấp nhận theo Chúa với điều kiện cho anh về chôn cất người cha mới qua đời trước đã. Anh muốn chu toàn bổn phận thiêng liêng của người con. Chúa Giêsu coi trọng việc hiếu kính mẹ cha (x.Mt 15,3-9), nhưng Ngài đòi anh dành ưu tiên cho việc loan báo Tin Mừng.

- Người thứ ba xin về từ giã gia đình trước đã.

Chúa Giêsu đòi anh ta dứt khoát thẳng tiến như người cầm cày, không quay lại với những kỷ niệm quá khứ, không bị cản trở bởi những ràng buộc gia đình, để tận tâm tận lực lo cho Nước Thiên Chúa.

Ba người muốn xin đi theo để làm môn đệ của Chúa Giêsu. Thế nhưng, họ không dứt khoát chọn lựa như Êlisa, họ vẫn còn đắn đo kỹ lưỡng, chần chừ vì những lý do xác thịt và bịn rịn gia đình. Chúa Giêsu trả lời cho cả ba trường hợp là *"hãy theo Ta"* và đặt giá trị thiêng liêng lên trên mọi của cải vật chất. Theo Chúa lên Giêrusalem là đánh đổi cuộc đời quá khứ để lấy một tương lai mới, tuy vô định, đầy gian nan, bất trắc nhưng tươi sáng và chân thật hơn. Ba trường hợp khác nhau, nhưng đều chung một lời mời gọi từ Chúa Giêsu. Ba lời đối thoại trên cũng là ba đòi hỏi hướng đến điều răn thứ nhất: *"Phải yêu mến Chúa là Thiên Chúa hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn."* (Mt 22, 37).

Theo Chúa phải can đảm, phải chọn lựa và ưu tiên tìm kiếm và loan báo về Nước Thiên Chúa trước, còn mọi chuyện khác, Chúa sẽ lo cho sau. Con đường đi tìm Chúa là con đường con đường của từ bỏ… Tuy nhiên, muốn đạt được hạnh phúc thật thì phải lựa chọn trong tinh thần dứt khoát.

Nếu cuộc đời con người là một chuỗi những chọn lựa, thì chính những chọn lựa ấy sẽ dệt nên cuộc đời riêng của mỗi người.

Nếu cuộc đời người Kitô hữu là một chọn lựa dứt khoát cho việc tìm kiếm Nước Thiên Chúa, thì đó chính là một chuỗi những lời đáp trả tiếng Chúa vang lên từng phút giây trong cuộc sống.

Nhìn lại những chọn lựa hằng ngày, chúng ta chợt giật mình, vì thấy chúng ta thường hay chọn mình: sở thích của mình, tự do của mình, hạnh phúc của mình, gia đình của mình… Chúng ta chọn tất cả những gì ít nhiều dính dáng đến bản thân. Nhưng Đức Giêsu lại dạy: "*Hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa trước đã, còn mọi sự khác, Người sẽ thêm cho*" (Mt 6,33).

Ơn gọi của Êlisa đến trong lúc ông đang cày ruộng, đang làm những công việc hàng ngày. Ơn gọi của Phêrô xảy đến khi ông đang thả lưới, của Môsê khi ông đang chăn chiên, của Mathêu khi ông đang ngồi bàn thu thuế… Ơn gọi tiêu biểu của mỗi cá nhân là ở trong bổn phận hàng ngày. Sống ơn gọi của mình là biết chọn lựa và ưu tiên. Đó cũng là lời mời gọi, hãy đơn giản hoá cuộc sống.

Cuộc sống thật đơn giản vì nó vốn rất đơn giản. "Khi còn nhỏ thì đơn giản, lớn lên trở nên phức tạp. Khi nghèo khó thì đơn giản, lúc giàu có trở nên phức tạp.Khi thất thế thì đơn giản, lúc có địa vị thì trở nên phức tạp.Tự nhận bản thân đơn giản, đánh giá người khác phức tạp.Thật ra, thế giới này rất đơn gỉan chỉ có lòng người là phức tạp. Mà suy cho cùng thì lòng người cũng đơn giản, chỉ vì có lợi ích chi phối nên con người mới trở nên phức tạp. Đời người, đơn giản thì vui vẻ. Nhưng người vui vẻ được mấy người.Đời người, phức tạp thì phiền não. Nhưng người phiền não thì quá nhiều.Trong cuộc đời mỗi người đều không thể tránh khỏi những lúc buồn phiền, lo lắng thậm chí là đau khổ.Người vui vẻ không phải là người không có buồn phiền, mà là người không để cho những nỗi buồn và niềm đau ấy khống chế" (St). Để sống bình an vui vẻ hạnh phúc, chúng ta chỉ cần sống đơn giản. Chúa Giêsu là người thích sống đơn giản và bình thường. Suốt ba năm rao giảng, Ngài mặc những chiếc áo, mang những đôi dép giản dị. Ngài không nghĩ mình là Thiên Chúa, nhưng đã hạ mình trở nên như tôi tớ rửa chân cho các môn đệ, để đến với người nghèo, bệnh nhân và tội nhân. Chúa Giêsu thích sự đơn sơ và bé nhỏ giữa đời thường. Bởi vậy, Ngài mới nhắn nhủ các môn đệ: "*Thầy bảo thật anh em: nếu anh em không trở lại mà nên như trẻ nhỏ, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời* " (Mt 18,4). Chúa Giêsu đã gieo vào lòng thế giới giá trị của yêu thương và phục vụ trong đơn giản âm thầm.

Đơn sơ là một đức tính quý báu trong linh đạo "thơ ấu thiêng liêng" của thánh Têrêxa Hài Đồng. Sống đơn sơ và giản dị. Đối với những tâm hồn đơn sơ, không cần có những phương thế phức tạp.Nếp sống của Têrêxa luôn trong sáng, thành thực và tự nhiên. Con đường thơ ấu thiêng liêng là sống cuộc sống đơn sơ, yêu mến Chúa, hướng tới trọn lành. Sống đơn giản mới có được tinh thần thanh thoát và nhẹ nhàng, chúng ta mới nhạy bén để sống theo hướng dẫn của Thần Khí chứ không theo xác thịt, vì "*anh em được gọi để hưởng tự do*".

MUỐN THEO CHÚA, CẦN CÓ ĐIỀU KIỆN GÌ?

(1 V 19,16b.19-21; Gl 4,31b--5,1.13-18; Lc 9,51-62)

Jos.Vinc. Ngọc Biển

***

Một bài hát ta thường hát hoặc đã nhiều lần nghe, đó là bài: *"Chúa là Gia Nghiệp"* của nhạc sư Mi Trầm, trong đó có đoạn viết: *"Chúa là gia nghiệp đời con. Xin Ngài bảo toàn thân con, vì ngoài Chúa ra con tìm đâu thấy hạnh phúc, và chỉ nơi Chúa con tìm thấy được nguồn vui"*. Qua bài hát này, gợi lại cho chúng ta tâm tình xác tín rằng: chỉ có Chúa là chỗ nương thân, chỉ có Chúa là nguồn hạnh phúc, chỉ có Chúa là Đấng cứu độ. Và, ta mong sao cho được thuộc về Chúa và được Ngài đưa ta đến bến bờ hạnh phúc.

Hôm nay thánh Luca kể lại ba mẩu đối thoại giữa Đức Giêsu và những người muốn theo Ngài cũng như những người Ngài muốn gọi họ. Tâm tư của Đức Giêsu cho những người muốn theo và được gọi này là đạt được hạnh phúc đích thực.

Tuy nhiên, muốn có được điều đó, hẳn phải đi trên chính con đường mà Đức Giêsu đã đi. Con đường đó là con đường từ bỏ, phó thác, dứt khoát, hy sinh và đôi khi phải chấp nhận lội ngược dòng với đầy tình tiết phưu lưu.

1. Đi theo Chúa là phải sống tinh thần phó thác tuyệt đối

Câu chuyện Tin Mừng được khởi đi từ một sự kiện: khi Đức Giêsu cùng với các môn đệ đang trên đường lên Giêrusalem, bất chợt có một chàng thanh niên tình nguyện đến xin đi theo Ngài, vì thế, anh ta đã thốt lên những lời rất tâm huyết: *"Thưa Thầy, Thầy đi đâu, tôi cũng xin đi theo"* (Lc 9, 57). Đứng trước lời đề nghị được đi theo mình, Đức Giêsu đã không nói là thâu nhận hay không, mà chỉ thấy Ngài nói: *"Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ tựa đầu"* (Lc 9, 58). .

Khi nói như thế, Đức Giêsu muốn đưa anh vào một lộ trình của niền tin và phó thác hoàn toàn cho sự an bài của Thiên Chúa; mặt khác, Ngài cũng muốn tiên báo cho anh về sự thiếu thốn, bấp bênh trên hành trình sứ vụ. Sự phưu lưu này không có nghĩa là làm cho anh hoang mang về con người và sứ vụ cứu độ của Ngài, mà là giúp cho anh nhận định thật rõ, để anh thấy trước được những khó khăn của sứ vụ. Khi nói cho chàng thanh niên này như vậy, Đức Giêsu muốn báo cho anh ta biết sứ vụ và cuộc sống của Ngài không giống như những vị lãnh đạo khác, mà là một Đấng Mêsia khiêm tốn, từ bỏ sang giàu, quyền lực. Sống nghèo khó và vâng lời Thiên Chúa Cha cách tuyệt đối.

Vì vậy, nếu anh thanh niên này muốn theo, thì cũng phải đón nhận cuộc sống như Ngài đã sống. Một cuộc sống mà theo lối nói của Việt Nam thì: *"Tối đâu là nhà, ngã đâu là giường"*.

2. Theo Chúa là lo tìm Nước Thiên Chúa trước hết

Khác với trường hợp thứ nhất, lần này Đức Giêsu chủ động lên tiếng gọi một người thanh niên: *"Anh hãy theo tôi!"* (Lc 9, 59). Ngài muốn anh ta lên đường với Ngài để loan truyền Nước Thiên Chúa, để cùng Ngài sống chứng tá cho Nước Trời. Đứng trước lời mời gọi này, chàng thanh niên đã đặt ra cho Đức Giêsu một điều kiện, đó là: *"Thưa Thầy, xin cho phép tôi về chôn cất cha tôi trước đã"* (Lc 9, 59), rồi đi theo Ngài sau. Nhưng Đức Giêsu đã không chấp nhận, Ngài đã phủ nhận thái độ đó và coi là không xứng hợp với tinh thần tông đồ, nên Ngài đã nói: *"Cứ để kẻ chết chôn kẻ chết của họ. Còn anh, anh hãy đi loan báo Triều Đại Thiên Chúa"* (Lc 9, 60).

Qua câu trả lời của Đức Giêsu, Ngài cho anh ta thấy rằng: thời điểm này và ngay tức khắc, anh hãy theo tôi để loan báo Triều Đại Thiên Chúa cho những người chưa biết, vì đây là sứ mạng quan trọng nhất, cấp bách, vượt lên trên mọi tình cảm tự nhiên của con người. Ngài không chấp nhận sự lần lữa và kèo nèo của một người môn đệ. Sứ mạng loan báo Tin Mừng là gian nan khốn khổ, đòi buộc phải hy sinh, phải từ bỏ, phải mau mắn… Vì thế, không thể chấp nhận một con người có thái độ trì hoãn.

3. Muốn theo Chúa: phải có thái độ dứt khoát

Đi xa thêm một chút nữa, Đức Giêsu lại cất tiếng gọi một người khác đi theo Ngài. Khi được gọi, người thanh niên này thưa: *"Thưa Thầy, tôi xin theo Thầy, nhưng xin cho phép tôi từ biệt gia đình trước đã"* (Lc 9, 61). Người thanh niên này quả thực cũng muốn theo Chúa, nhưng anh ta muốn xin Đức Giêsu cho lui lại ít thời gian nữa, để anh ta lo giàn xếp chuyện gia đình… Vẫn một điều kiện tiên quyết mang tính quyết định, nên Đức Giêsu bảo: *"Ai đã tra tay cầm cày mà còn ngoái lại đàng sau, thì không thích hợp với Nước Thiên Chúa"* (Lc 9, 62). Qua câu nói này, Đức Giêsu nói cho người xin theo Ngài biết rằng: thái độ dứt khoát là yếu tố căn bản để trở nên môn đệ của Ngài. Theo Chúa là cần phải bỏ mọi sự, không lưỡng lự, không thể tiến thoái lưỡng nan, không chấp nhận nhập nhằng với những ràng buộc tình cảm. Muốn là người thợ cày tốt thì người cầm cày phải nhìn thẳng về phía trước để đi, nếu không thì đường cày sẽ cong queo, không thẳng hàng được. Cũng vậy, theo Chúa, phải để lại mọi sự, kể cả những gì là thân thuộc, gắn liền với cuộc sống, ngay cả những quyến luyến tình cảm của gia đình… Để đạt được Nước Trời, người môn đệ phải ưu tiên số một cho những đòi hỏi của Nước ấy. *Phải từ bỏ tất cả quá khứ, quên đi dĩ vãng* (x. 1 Pr 5,8-9), *và nhắm thẳng vào tương lai để ta tiến bước*. Điều này quan trọng hơn cả cha mẹ, anh chị em, vợ con và ngay cả mạng sống của mình nữa.

4. Còn chúng ta thì sao?

Khi đọc bài Tin Mừng này, hẳn mỗi người chúng ta đều đặt ra cho mình một câu hỏi: chúng ta có được Thầy Giêsu gọi không? Điều kiện của Ngài đặt ra cho chúng ta thời nay là gì?

Trước tiên, ngày chúng ta lãnh nhận Bí tích Rửa Tội, chúng ta được mời gọi trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Giêsu, được tháp nhập vào dân của Chúa, được trở nên nghĩa tử của Thiên Chúa Cha. Vì thế, chúng ta được mời gọi từ bỏ ý riêng, chết đi cho con người cũ với những tham sân si, và mặc lấy con người mới để chiếu tỏa ánh sáng Tin Mừng như ngọn nến cháy sáng. Đây là ơn gọi căn bản của mỗi chúng ta.

Thứ đến, vào một thời điểm nhất định, mỗi người đều có một lựa chọn cho bậc sống của mình. Người thì xây dựng gia đình; người thì đi tu. Hai con đường. Hai ơn gọi. Nhưng đều chung một sứ vụ là loan báo Tin Mừng và đi tìm hạnh phúc đích thực.

Thật vậy, nếu là một người chồng mẫu mực; một người vợ thủy chung; một người con hiếu thảo; một đời tu trung thành, thánh thiện... Thì đây, chính là đời môn đệ tuyệt hảo khi chúng ta thuộc về Đức Giêsu và đáp lại lời mời gọi của Ngài để loan báo Tin Mừng bằng chính đời sống gương mẫu của mình. Khi sống và lựa chọn như thế, ta mới xác định căn tính và mục đích của chúng ta, và Chúa mới là gia nghiệp của ta thực sự.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con biết sẵn sàng đáp lại lời mời gọi của Chúa. Biết từ bỏ ý riêng để thánh ý Chúa được thể hiện nơi chúng con. Xin cho chúng con biết nghĩ đến người khác vì phần rỗi của họ như Chúa khi xưa. Amen.

Chúa nhật XIII Thường niên – Năm C

CON ĐƯỜNG CỦA CHÚA

Trích Logos C

***

Câu chuyện một con đường

Khi sinh ra, con đường rất nhỏ hẹp quanh co và chỉ là con đường đất. Hai bên con đường có cỏ mọc và được trang điểm bằng nhiều loại hoa dại nên thơ. Con đường luôn sống trong cảnh yên tĩnh và nhàn nhã. Con đường cũng không phải nhọc nhằn mang trên mình những gánh nặng quá sức. Có ít người và xe đi lại trên mình nó, đa số là người đi bộ và xe đạp, họa hoằn mới có những chiếc xe lớn đi qua. Chỉ có điều là nó ít được đi xa, chỉ quanh quẩn trong làng và cùng lắm là ra đến tỉnh. Con đường không hiểu biết nhiều về thế giới chung quanh nhưng nó luôn an phận trong sự an nhàn.

Thế rồi, một ngày kia, con đường thấy có nhiều người đến ở dọc hai bên mình nó. Cuộc sống chung quanh nó bắt đầu náo nhiệt, ồn ào. Và điều làm nó đau đớn nhất là người ta bắt đầu đào bới nó lên. Có những chiếc xe lớn với những cái lưỡi sắc bén và những cái răng khổng lồ khoét vào thân thể nó. Người ta đập đánh, đè nén và cuối cùng là chôn vùi nó bằng cát đá và một lớp nhựa đen xì. Người ta bắt nó phải mang một "con lươn" nặng nề trên mình. Họ còn trồng cây và những cột điện trên nó. Từ đó, nó phải cực nhọc để chịu đựng biết bao con người, xe cộ nườm nượp đi qua. Nhưng có một điều nó cảm thấy hạnh phúc vì được đi khắp nơi, đến mọi thành phố lớn, thậm chí được đi xuyên quốc gia, được giao lưu với những con đường khác bằng những ngã ba hoặc ngã tư và được mang một tên gọi. Con đường trở nên thênh thang rộng mở và luôn hướng đến một chân trời tươi sáng. Nó đã tìm được ý nghĩa cho đời mình.

Câu chuyện trên cho ta những ý nghĩa phong phú về một con đường. Tuy nhiên, ý nghĩa lớn nhất là con đường luôn luôn phải có một đích đến và phải dẫn người ta đến một chân trời tươi sáng.

Con đường đi lên Giêrusalem

Bài Tin Mừng theo thánh Luca hôm nay thuật lại việc Chúa Giêsu "cương quyết lên Giêrusalem" khi thấy "giờ" mình sắp bị cất khỏi đời này.

Con đường đi lên Giêrusalem theo nghĩa Thánh Kinh được hiểu là con đường Chúa Giêsu chọn lựa ra đi để hoàn tất sứ vụ cứu thế trong đau khổ với cuộc tử nạn. Tuy nhiên, đó là con đường có đích đến : Chúa ra đi chịu chết để đem ơn cứu chuộc đến cho mọi người. Và con đường đi lên Giêrusalem cũng mở ra một chân trời tươi sáng trong mầu nhiệm Phục Sinh.

Con đường đi lên Giêrusalem là con đường hy sinh. Như Chúa đã xác định là người theo Chúa phải chấp nhận những hy sinh và gian khổ : Phải phiêu lưu như người không nhà không cửa và không có "chỗ gối đầu".

Con đường đi lên Giêrusalem là con đường từ bỏ. Đi theo Chúa, người môn đệ phải có thái độ dứt khoát trong việc chọn lựa Chúa như gia nghiệp đời mình, thậm chí để "kẻ chết

chôn kẻ chết". Theo nghĩa bóng, người theo Chúa phải ưu tiên đặt Chúa lên trên mọi sự trần thế.

Con đường đi lên Giêrusalem còn là con đường dành cho những người trung thành theo Chúa đến cùng. Đi theo Chúa, là quay lưng lại với những quyến rũ trần thế. Vì vậy, người đi theo Chúa giống như người đã tra tay vào cày thì không còn "ngó lại sau lưng" trước những mời gọi của trần thế.

Con đường đi lên Giêrusalem là con đường tình yêu. Chúa đi lên Giêrusalem phải qua làng Samaria nhưng họ không đón tiếp Chúa. Các môn đệ muốn xin lửa trời thiêu đốt họ. Nhưng Chúa đã dạy các ông bài học tình yêu : "Chúa đến không phải để giết, nhưng để cứu chữa". Đi theo Chúa, người môn đệ cũng phải đi qua con đường tình yêu để biết thứ tha và sống quảng đại với anh em mình.

Bài trích sách các Vua quyển thứ nhất đã thuật lại : Tiên tri Êlia đến gặp Êlisê và đặt áo choàng trên Êlisê như một dấu hiệu mời gọi ông đi theo mình. Êlisê đã làm thịt đôi bò, lấy cày chẻ làm củi quay thịt bò cho dân ăn rồi đi theo Êlia.

Đó là mẫu gương cho những người đi theo Chúa : Biết từ bỏ chính mình, chọn lựa Chúa và trung thành đi theo Chúa.

Chúa Giêsu, Con Đường Tình Yêu

Chúa Giêsu chính là con đường dẫn chúng ta đến cùng đích là hạnh phúc vĩnh cửu và mở ra cho chúng ta một chân trời tươi sáng trong ơn cứu độ. Đi theo Chúa chúng ta không sợ phải đi vào ngõ cụt, vì Chúa là con đường tương lai của chúng ta. Đi theo Chúa chúng ta không sợ phải đi trong bóng tối, vì Chúa là con đường ánh sáng cứu độ. Đi theo Chúa chúng ta không sợ lạc lối, vì Chúa là người dẫn đường lý tưởng.

Chúa là con đường tình yêu đã gánh lấy sức nặng của bao cuộc hành trình, đã bị biết bao bước chân giày xéo, đã in dấu bao vết bánh xe đau thương của lịch sử, đã mang những "ngã rẽ" của những cuộc phân ly và chia cắt. Nhưng Ngài vẫn dẫn đưa nhân loại đến đích điểm của niềm hạnh phúc và mở ra cho thế giới một chân trời mới. Chúng ta cũng hãy trở thành con đường tình yêu để dẫn dắt tha nhân đến với Chúa trong Năm Thánh Truyền Giáo này.

Có một câu chuyện cổ tích được kể lại như sau :

Ngày xưa, có ông vua trị vì một vương quốc rất giàu có. Một hôm, ông vi hành đến những miền xa xôi của vương quốc. Khi trở về cung điện, nhà vua than phiền bị đau chân vì lần đầu tiên đi chuyến dài ngày như thế trên những con đường ghồ ghề sỏi đá. Nhà vua truyền lệnh cho mọi người phải phủ da thuộc lên khắp các con đường của vương quốc. Rõ ràng việc này cần đến hàng triệu bộ da bò và sẽ tiêu phí rất nhiều tiền của.

Một quan cận thần liền tâu vua : "Sao bệ hạ lại lãng phí tiền bạc như vậy mà không cắt một miếng da vừa với chân mình để đi ?".

Nhà vua rất ngạc nhiên và hài lòng với sáng kiến này và truyền lệnh làm cho mình một "đôi dép" như thế. Từ đó trở đi, người ta bắt đầu biết đi giày dép cho đến ngày nay.

Nẻo đường chúng ta đang đi hôm nay có thể là con đường ghập ghềnh sỏi đá với những hy sinh và đau khổ. Chúng ta đừng xin Chúa thay đổi con đường ấy, nhưng xin cho chúng ta biết thay đổi chính mình, cho tâm hồn chúng ta can đảm hơn, xin nâng đỡ và bao bọc đôi chân chúng ta bằng tình yêu của Ngài, để chúng ta được thêm nghị lực và trung thành đi theo Chúa đến cùng.

Chúa nhật XIII Thường niên – Năm C

NGƯỜI MÔN ĐỆ

Bđ1: 1 V 19, 16b. 19-21; Bđ2: Gl 5, 1. 13-18; TM: Lc 9, 51-62

Lm. Phêrô Trần Thanh Sơn

***

Trong suốt 2 tuần lễ vừa qua, chắc nhiều người trong chúng ta mất ngủ. Chúng ta mất ngủ bởi không thể bỏ qua các trận cầu đầy sôi động và cũng thật nhiều kịch tính của giải EURO 2016 được tổ chức tại Pháp. Nhìn vào thành phần các đội tuyển, tôi thấy thật đa dạng và phong phú. Theo số liệu của báo chí thì "*với tuổi đời trung bình dưới 26, ĐT Anh của huấn luyện viên (HLV) Roy Hodgson là đội tuyển trẻ nhất tại EURO 2016 ...*

Cầu thủ Marcus Rashford - hiện đang khoác áo câu lạc bộ (CLB) Manchester United - là 1 trong 7 cầu thủ dưới 23 tuổi của ĐT Anh được góp mặt tại EURO 2016, đồng thời là người ít tuổi nhất trong tổng số 552 cầu thủ có mặt tại Pháp mùa Hè này". (x. Thanh Phương/TTXVN, Những điều thú vị về EURO 2016, có thể bạn chưa biết, bnews.vn). Và chắc chắn trong các quốc gia tham dự vòng chung kết lần này vẫn còn rất nhiều cầu thủ rất muốn có mặt trong đội tuyển, nhưng không phải tất cả đều được gọi vào đội tuyển quốc gia.

Mặt khác, khi theo dõi các trận đấu, chúng ta còn thấy, các trận đấu, không chỉ là cuộc so tài của các cầu thủ trực tiếp trên sân cỏ, nhưng còn là cuộc đấu trí giữa các huấn luyện viên. Do đó, các cầu thủ trên sân luôn phải tuân theo đấu pháp của các huấn luyện viên đã đề ra.

Tất cả những điều đó làm tôi liên tưởng đến hình ảnh của người môn đệ của Chúa Giêsu mà Lời Chúa hôm nay đề cập đến. Cũng như các tuyển thủ quốc gia, người môn đệ trước hết, phải là người được Thiên Chúa gọi, và khi đã trở thành môn đệ và muốn đạt đến đích cuối cùng, người đó còn cần phải tuân theo mọi hướng dẫn của người Thầy.

1. <u>Người được Thiên Chúa gọi</u>:

Tương tự như các cầu thủ muốn có mặt trong đội tuyển, cần phải được huấn luyện viên gọi vào, thì trong đời sống thiêng liêng của chúng ta cũng thế, để trở thành môn đệ của Chúa Giêsu, trước hết, chúng ta phải được chính Ngài kêu gọi. Đây là một tiếng gọi hoàn toàn do tình yêu Thiên Chúa, chứ không phải do chúng ta muốn. Tin mừng Luca ghi lại: "*Đang khi đi đường có kẻ thưa Người rằng: "Dù Thầy đi đâu tôi cũng sẽ theo Thầy*"". Trước mắt, chúng ta thấy những người này rất thiện chí. Họ tự nguyện đến xin làm môn

đệ của Chúa Giêsu, nhưng nguyên việc này chưa đủ, để trở thành người môn đệ còn phải tuỳ thuộc vào ý muốn của người Thầy.

Thật vậy, chỉ nguyên một ước muốn của chúng ta cũng chưa đủ để trở thành người môn đệ. Để thực sự trở thành người môn đệ, chúng ta cần được chính Thiên Chúa gọi. Đây không phải là một tiếng gọi chung chung, nhưng là tiếng gọi đích danh được gởi riêng cho từng người. Chúng ta có thể thấy rõ điều này qua trình thuật về ơn gọi của ngôn sứ Êlisê trong sách Các Vua. Lúc ấy, Êlisê đang cày ruộng, nghĩa là ông đang làm việc bình thường như bao người khác. Ông không nghĩ đến chuyện đi làm ngôn sứ, nhưng qua ngôn sứ Êlia, Thiên Chúa đã chọn và gọi đích danh ông. Sách Các Vua thuật lại: "*Trong những ngày ấy, Chúa phán cùng Êlia rằng:* "*Êlisê, con ông Saphát, người ở Abel-Mêhula, ngươi hãy xức dầu phong y làm tiên tri thế ngươi*". Như thế, ơn gọi trước hết và trên hết là do Thánh Ý của Thiên Chúa. Ngài chọn và gọi ai Ngài muốn.

Nhưng cho dù Thiên Chúa đã chọn và gọi, Ngài vẫn không ép buộc ai làm môn đệ của Ngài. Thiên Chúa luôn tôn trọng tự do của người được gọi. Ngài tôn trọng tự do của chúng ta. Ngài chờ đợi nơi từng người chúng ta một lời đáp trả trong tự do. Chính vì thế, khi Êlisê xin ngôn sứ Êlia cho phép ông về từ giã cha mẹ mình, ngôn sứ Êlia đã trả lời ông: "*Ngươi đi đi, rồi trở lại, ta có làm gì ngươi đâu?*". Vâng, mặc dù đã gọi Êlisê đi làm ngôn sứ theo lệnh của Thiên Chúa, nhưng ngôn sứ Êlia vẫn hoàn toàn tôn trọng sự đáp trả trong tự do của Êlisê. Chính sự đáp trả trong tự do như thế, sẽ làm cho lời đáp trả có một giá trị cao cả.

2. <u>Sống theo Thần Khí</u>:

Từ khi lãnh nhận phép Rửa, mỗi người chúng ta đã được gọi để trở thành môn đệ của Đức Giêsu Kitô. Chúng ta đã được Ngài gọi đích danh và sai đi làm chứng cho Ngài giữa lòng thế giới. Cũng như các tuyển thủ, một khi đã được gọi vào đội tuyển, họ không còn được phép đá bóng theo ý riêng, nhưng cần tuân theo đấu pháp của huấn luyện viên. Và cho dù mỗi cầu thủ vẫn tự do, nhưng không phải họ muốn đá ở vị trí nào cũng được. Nếu muốn dành được chiến thắng cho cả đội, mỗi người phải luôn giữ vững vị trí mà huấn luyện viên đã giao phó cho họ.

Tương tự như thế, một khi đã được giải thoát khỏi tội để gia nhập vào đội tuyển của Chúa Giêsu, chúng ta cũng cần tuân theo sự hướng dẫn của Ngài. Chúng ta cần có một tinh thần khiêm tốn và **vâng phục** để có thể thưa với Chúa lời xin vâng như ngôn sứ Samuel và thánh Phêrô khi xưa: "*Lạy Chúa, xin hãy phán, vì tôi tớ Chúa đang lắng tai nghe; Chúa có lời ban sự sống đời đời*". Chúng ta cần để tâm **lắng nghe** và **sống** theo ánh sáng của Lời Chúa, chứ không theo ý riêng của chúng ta. Chúng ta không được phép

"*chạy*" lộn xộn trên sân cỏ của đời sống nữa, nhưng phải tuân theo "*chiến thuật của huấn luyện viên Giêsu*".

Mặt khác, trở thành môn đệ của Chúa Giêsu, chúng ta thực sự trở nên những con người **tự do** như lời thánh Phaolô trong thư gởi tín hữu Galata: "*Chính để chúng ta được tự do mà Đức Kitô đã giải thoát chúng ta. Anh em hãy đứng vững, đừng để bị đặt dưới ách nô lệ một lần nữa*". Tự do mà Chúa Giêsu đem lại cho chúng ta là tự do để sống theo Thần Khí, chứ không phải tự do sống theo các đam mê và ý riêng của mình. Do đó, thánh Phaolô nhắc bảo chúng ta: "*Hỡi anh em, anh em đã được tự do, nhưng đừng lấy nê tự do mà sống theo xác thịt, trái lại, anh em hãy lấy bác ái của Thánh Thần mà phục vụ lẫn nhau*".

Kế đó, Chúa Giêsu còn đòi hỏi những ai muốn theo làm môn đệ của Ngài một thái độ thật **dứt khoát**. Ngài không chấp nhận thái độ "*bắt cá hai tay*". Chúa Giêsu tuyên bố: "*Ai đã tra tay vào cày mà còn ngó lại sau lưng thì không xứng đáng với Nước Thiên Chúa*". "*Còn ngó lại sau lưng*", nghĩa là nếu chúng ta còn luyến tiếc với lối sống cũ, còn chiều theo những đam mê, dục vọng và ý riêng của mình, thì rõ ràng, chúng ta không xứng đáng làm môn đệ của Chúa Giêsu. Chúng ta có thể nhận thấy mẫu gương này nơi ngôn sứ Êlisê. Được gọi đi làm ngôn sứ của Thiên Chúa, ông đã có một thái độ thật dứt khoát khi bắt bò làm thịt, lấy cày làm củi đốt quay thịt cho dân ăn. Với hành động dứt khoát này, Êlisê cho thấy rõ quyết tâm của ông, đó là trung thành với sứ vụ ngôn sứ mà ông đã lãnh nhận.

Tóm lại, Lời Chúa hôm nay, một lần nữa, nhắc bảo chúng ta về tư cách của người môn đệ. Chúng ta đã được Chúa Giêsu chọn và gọi đích danh từng người một, để trở thành môn đệ của Ngài. Chớ gì từng người chúng ta biết nhận ra ân huệ cao cả này, để rồi chúng ta luôn biết mở rộng tâm hồn, lắng nghe lời dạy của Chúa Giêsu trong Thánh Kinh và Huấn quyền của Giáo Hội. Và không chỉ là lắng nghe, nhưng với sự trợ lực của Thầy Giêsu, chớ gì chúng ta can đảm thực hành lời Chúa dạy ngay trong đời sống mỗi ngày, bằng cách "*lấy bác ái của Thánh Thần mà phục vụ lẫn nhau*". Nhờ đó, mọi người sẽ nhận biết chúng ta đích thực là môn đệ của Thầy Giêsu. Amen.